

Nội của Hội dòng - Nîmes, Pháp



Nhà Chính-Paris



NỮ TU TẬN HIẾN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

Nữ tu Truyền giáo

Nguyện nước cha trị đến!

ART

CÁC SỞ TẬN HIẾN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

Nữ tu Truyền giáo

203, rue Lecourbe
75015 PARIS - PHÁP

Này con đây,
xin hãy sai con đi!





1 - Ecrits Spirituels
p. 693; 276

De gauche
à droite :

- Afrique,
Burkina Faso
- Am. Latine,
Paraguay
- Asie,
Corée
- Europe,
Roumanie

DÒNG TÂN HIẾN ĐỨC MẪIÊN TRỜI

NGUYỆN NƯỚC CHA TRỊ ĐẾN, NÀY CON ĐÂY, XIN HÃY SAI CON !

*« Triều đại Đức Kitô ngự đến là việc đại nghĩa nhất trong các việc đại nghĩa,
Vi thế cần mở rộng trí tuệ và tấm lòng để phục vụ cho việc đại nghĩa này của Thiên Chúa.
Cần biết nhìn xa trông rộng... cần thấp sáng ngọn lửa...
trau dồi lòng nhiệt thành theo tinh thần Hội Dòng chúng ta... cần làm cho nhiều người nên thánh »*

Cha Emmanuel d'Alzon, 1876¹

¹“Chúng tôi quyết định không dịch tên các cuốn sách trong các ghi chú, bởi vì chúng không có bản văn bằng tiếng Việt”.



ÉDITIONS DU SIGNE

LỜI DẪN

« Chúng ta lướt nhìn lại dòng lịch sử của Hội Dòng không phải chỉ để tôn vinh và nhìn về quá khứ, nhưng chúng ta muốn truyền đạt cho thế hệ hôm nay và ngày mai tài sản quý giá là đặc sủng cũng như linh đạo của Hội Dòng chúng ta. Niềm đam mê làm cho mọi người nhận biết và yêu mến Chúa Giêsu Kitô, niềm hăng say cho công cuộc Đại kết và phục vụ những người bé mọn luôn thúc đẩy chúng ta tiếp bước để « băng ngàn vượt biển »



Sau 150 năm, hạt giống gieo vào lòng đất ngày 24 tháng 5 năm 1865 đã đem lại nhiều hoa trái thơm ngon. Hiện tại, có mặt trên 25 quốc gia thuộc bốn châu lục, chị em Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời cùng sánh bước với nhân loại trong thời đại hôm nay. Các nữ tu sống trong tinh thần đơn sơ, tràn đầy niềm vui và với lòng hăng say phục vụ cho Nước Chúa »

« *Nguyện Nước Cha trị đến !* » « *Này con đây, xin hãy sai con đi !* » (Is 6,8)

Sơ Georgette-Marie Fayolle,
Bê Trên Tổng quyền (1975-1993)
tại Công-gô



Sơ Claire Rabitz,
Bê Trên Tổng quyền (1993-2011)
tại Việt Nam

Sơ Felicia GHIORGHIES
Bê trên Tổng quyền



Sơ Felicia Ghiorghies,
Bê Trên Tổng quyền (2011-...)
tại Tanzania



Cầu Vigan



Giếng Rửa tội trong nhà thờ Thánh Phêrô tại Vigan

1 - THỜI ẤU THƠ VÀ TRAI TRẺ CỦA CHA EMMANUEL DAUDE D'ALZON

1810-1832

«Những gì trước đây tôi cho là có lợi ...» (Pl 3, 7)



Emmanuel sinh ngày 30 tháng 8 năm 1810 trong một gia đình quý tộc tại lâu đài Condamine, thuộc Vigan, gần thành phố Nîmes, miền Nam Pháp. Bố của Emmanuel là tử tước André-Henri Daudé d'Alzon và mẹ là Marie-Jeanne-Clémence de Faventine-Montredon. Emmanuel quý mến ngày này, vì đó là ngày lễ Thánh Nữ Rosa Lima, vị Thánh mà Cha cảm thấy rất gần gũi. Tuy nhiên, sinh nhật mà Emmanuel thích hơn, đó là ngày 2 tháng 9, ngày Ngài lãnh nhận bí tích rửa tội, ngày Ngài trở nên con cái Chúa và Giáo hội trong ngôi thánh đường giáo xứ ở Vigan. Đối với Emmanuel², sự tái sinh mới này, tái sinh cho sự sống trong ân sủng mang tầm vóc quan trọng hơn so với việc đón nhận sự sống thể xác, và nó mang tầm quan trọng hơn là chức danh thuộc về tầng lớp quý tộc trong vùng Cévennes.

André-Henri
Daudé
d'Alzon
(1774-1864)

Marie-Jeanne-
Clémence de
Faventine-
Montredon,
vicomtesse
d'Alzon
(1788-1860)

Trên huy hiệu của gia đình Daudé d'Alzon, người ta có thể đọc được dòng chữ Latinh « Deo dati ». Đó là khẩu hiệu nói lên sự chọn lựa « dâng mình cho Chúa » từ xa xưa của dòng họ để bảo vệ các Luật lệ của Ngài. Trên nền đỏ huy hiệu, một vòng hoa nâng hình con sư tử đang cầm cánh huệ vàng ánh. Tính khí mà Emmanuel thừa hưởng từ bố mẹ cậu hình như rất giống bức họa của cái huy hiệu này : Một cách rất tự nhiên, Emmanuel là người bốc đồng và thiếu kiên nhẫn, đầy nhiệt huyết, táo bạo và hào hiệp. Cậu rộng lượng tranh đấu và sẵn sàng dẫn thân cho cuộc chiến. Nếu thay cánh huệ bằng cây Thánh Giá, chúng ta sẽ hiểu được, từ bản tính nhiệt huyết này, một ngày nào đó cậu sẽ biết lấy làm vũ khí cho cuộc chiến cao



Huy hiệu
Dòng Tộc
d'Alzon

Bức chân dung sơn mài « trẻ và chim » do Marie-Pauline Le Brun vẽ ngày 20 tháng 9 năm 1824



Lâu đài Lavagnac

đẹp cần dẫn thân : làm cho Triều Đại Thiên Chúa ngự đến. « **Nguyện Nước Cha trị đến !** ». Hơi thở tâm hồn cậu chính là: **Nguyện cho triều đại Đức Kitô thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Nguyện cho Triều Đại Ngài ngự đến trong tâm mọi người ! Vàng, Emmanuel là một « trong những người muốn chiếm lấy Nước Thiên Chúa »³ như Đức Kitô đã nói.**

Năm 1816, gia đình d'Alzon chuyển tới định cư ở lâu đài Lavagnac, cách không xa thành phố Montpellier. Suốt thời thơ ấu, Emmanuel sống trong lâu đài ấm cúng này. Ta cũng có thể nói đó là thời gian mà Emmanuel được gia sư nâng niu hơi quá, như Ngài nói sau này : « Một cách tổng thể, tôi không mấy đồng tình cho một nền giáo dục khép kín ... ». Tuy nhiên, cũng chính từ đó mà Emmanuel được giáo dục tốt, và từ đó làm nên một Emmanuel hiểu biết và đầy tài năng.

Khi bố cậu được chọn làm nghị viện vùng Hérault, gia đình dời đến sống ở Paris. Lúc đó, Emmanuel lên 13 tuổi : cậu theo học ở trường trung học cơ sở thánh Louis, trên đại lộ Thánh Michel, và sau đó thi học ở trường tu Stanislas. Trong môi trường Paris sôi động, cậu Emmanuel dần dần kết nối tình bạn với các tri thức trẻ công giáo, những người muốn trở nên những tài năng năng động trong xã hội, như Frédéric Ozanam, Henri Lacordaire, Charles de Montalembert, là những tên tuổi nổi tiếng lúc bấy giờ. Emmanuel rất dễ gần trong các mối quan hệ, cậu tiếp cận với mọi người rất dễ dàng, vì thế không mấy khó khăn cho cậu khi tiếp xúc với môi trường trí thức Paris. Thừa kế từ bố cậu, Emmanuel nhận được cách làm chính trị



rất vững vàng : cậu quan tâm đến những người cần giúp đỡ và mong muốn đóng góp phần mình để Giáo Hội xích lại gần các tầng lớp xã hội tách ly khỏi Giáo Hội. Chính trong bối cảnh này cậu đã làm quen với một linh mục trẻ, một người có ảnh hưởng rất lớn trên Emmanuel. Đó chính là Cha Félicité de Lamennais, người có tham vọng giao hòa Giáo Hội với thế giới hiện đại và giải thoát Giáo hội công giáo Pháp khỏi những vướng mắc của chế độ quân chủ.



Lớn lên, Emmanuel tìm cách dẫn thân để phục vụ con người. Nhưng bằng cách nào đây ? Cậu đã nghĩ tới sự nghiệp quân sự, nhưng bố mẹ cậu ngăn cản và hướng cậu theo học luật ở đại học Sorbonne. Dù không thích lắm, cậu cũng đã theo bố mẹ và học luật nhưng không mấy thành công. Cậu mang trong mình ước muốn dẫn thân một cách triệt để và trọn vẹn cho Thiên Chúa. Vì thế, cậu trở về lâu đài Lavagnac sống một thời gian, và sự cô đơn ở lâu đài đã làm lớn lên trong cậu tình yêu dẫn thân trong đời linh mục. Song song với đời sống dẫn thân đó là việc từ bỏ tất cả những mối lợi vốn có từ tầng lớp quý tộc cũng như tài sản của cậu.



Frédéric Ozanam,
Henri Lacordaire,
Charles de Montalembert

Lúc này Emmanuel lên 22 tuổi. Cậu vào chủng viện Montpellier. Đó cũng là lúc đời đời chàng trai trẻ có con tim mãnh liệt và đầy nhạy cảm này một sự từ bỏ lớn lao : « Đúng là tôi đã có một khoảnh khắc rất buồn, đó là lúc tôi rời lâu đài Lavagnac. Tôi ra đi không một tiếng động ; người mẹ đau khổ của tôi (...) đã xin tôi đừng nói với bà ngày tôi ra đi. Vì thế, tôi đã im lặng ra đi. Nhưng dù đã làm chủ bản thân, tôi cũng có lúc rời bởi không thể tưởng tượng được. »⁴ (ngày 16 tháng 03 năm 1832)



Cha Félicité de Lamennais
(Linh mục triều)

2 - THỜI GIAN ĐÀO TẠO CHO

TỚI THỤ PHONG LINH MỤC

1832-1834

« Ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được. » (Lc 14, 33)

Emmanuel là người rất ham học và tự đào sâu tri thức, nên một cách nhanh chóng cậu cảm thấy chán nản ở Montpellier và quyết định đến Roma để học. Chúng ta đang ở vào năm 1833 : cậu chủng sinh trẻ bắt đầu theo một vài lớp học ở Giáo hoàng học viện, nhưng cậu cũng mang trong mình cảm giác không thỏa mãn, vì thế Emmanuel chọn phương pháp tự học với sự hướng dẫn của một vài nhà thần học danh tiếng, và cậu nhận ra đó là phương pháp phù hợp hơn cho những khát khao của cậu.

Và thời cao điểm trong quá trình đào tạo của Emmanuel cũng đã đến. Ở Montpellier, với sự tiếp tay của một vài giáo sư, Emmanuel đã không tuân thủ lệnh cấm của giám mục và đọc lén tờ báo của Laménais « Tương lai ». Nhưng vào thời điểm chuẩn bị cho bí tích truyền chức, Emmanuel phải chọn lựa, một chọn lựa mang tính quyết định. Chọn lựa này sẽ là hướng đi cho tương lai của thầy chủng sinh: Thầy hiểu được chọn Đức Kitô trên hết mọi sự có nghĩa là chọn Giáo hội – Hiền thê của Ngài trên tất cả các sở thích, suy nghĩ cũng như ý kiến cá nhân của mình. Năm 1834, Tông thư



Singulari vos của Giáo hoàng Grégoire XVI đã lên án cuốn sách cuối cùng của Laménais « Lời của một tín hữu ». Giờ đã đến để Emmanuel chọn lựa phục tùng tâm trí một cách thành thực cũng như hành động một cách khiêm hạ mà nó sẽ mang hoa trái cho suốt cuộc sống sau này của thầy. Thầy hiểu được việc nhận chức tu tế như là cái móc nối lên quyết định của thầy, quyết định trung thành đối với Giáo hội Roma và Tòa Thánh một cách triệt để.

Sau đây là những gì thầy viết cho bố thầy ngày lãnh nhận chức thánh ở thành phố vĩnh hằng, ngày 26 tháng 12 năm 1834 :

« Người ta đã tố cáo con về một vài quan điểm. Tuy nhiên họ không nói gì với con cho tới hai ngày trước khi lãnh chức phó tế. Đức Hồng y trợ tá Odescalchi, người có lòng nhân hậu hứa sẽ thụ phong cho con, đã gọi con đến thỉnh kiến ngài. Ngài hỏi con nghĩ gì về vụ Laménais. Con trả lời là con phục tùng Tông thư của Đức Thánh Cha và không tán thành cuốn sách « Lời của một tín hữu » của Laménais trước khi ông bị kết án (...)

Sau đó, thay mặt Đức Thánh Cha, ngài yêu cầu con ký vào biên bản mà qua đó con tán thành Tông thư và phủ nhận ý kiến của một số người nói rằng Tông thư không lên án một vài hệ thống triết học. Ngài nói con lấy thời gian để suy nghĩ. Nhưng con trả lời là con không cần suy nghĩ và muốn ký ngay tức khắc. (...)

Con rất muốn gửi cho bố một bản sao. Sáng nay con đã xin Đức Hồng Y và ngài nói sẽ cho con một bản, còn bản gốc thì đã đến tay Đức Giáo Hoàng rồi. Ngài nói là Đức Thánh Cha rất hài lòng về quyết định phục tùng nhanh chóng của con. Thật là không hay cho lắm khi làm phiền Đức Thánh Cha bằng cách này. Con sẽ diện kiến ngài một ngày gần đây và con sẽ biết được ngài tiếp đón con như thế nào. »⁵

Và thật vậy, trước khi rời Roma, tháng 5 năm 1835, Cha d'Alzon đã được Đức Thánh Cha Grégoire XVI đón tiếp một cách nồng nhiệt.



3- CHA D'ALZON TRONG CÔNG TÁC MỤC VỤ Ở ĐỊA PHẬN NÎMES

1835-1844

« Được giao ít mà anh đã trung thành ... » (Mt 25, 21)

Những tháng

năm theo học ở Roma đã giúp Cha d'Alzon bén rễ một cách bền vững trong tinh thần Giáo Hội hoàn vũ. Sau khi thụ phong linh mục, Cha chọn trở về phục vụ tại địa phận quê hương. Tinh thần cởi mở này đã giúp Cha nhìn xa trông rộng nhiều vấn đề vượt ra khỏi ranh giới giáo phận hay nội bộ của đất nước Cha : « Luôn luôn làm việc cho Roma, thỉnh thoảng không có Roma nhưng không bao giờ chống đối Roma... »⁶ (ngày 23 tháng 8 năm 1834)

Vị linh mục 25 tuổi này mang đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ ! Cha trở về giáo phận Nîmes tháng 11 năm 1835. Ở đó, Đức Giám Mục Chaffoy đón tiếp Cha một cách thân tình trong tình phụ tử và tận tình hướng dẫn Cha trong sứ vụ đầu đời linh mục. Cha d'Alzon giảng lễ, giải tội, ban các Bí tích. Nhưng Cha mang trong mình vô số dự tính cho việc rao giảng Tin Mừng : kêu gọi người Tin lành trong vùng ăn năn trở lại là một dự tính mà ngài luôn ôm ấp trong lòng. Ngài cũng nhận thấy mình được gọi để lo cho công việc giáo huấn giới trẻ, thành lập các nhóm bảo trợ hay các hiệp hội bác ái. Cha thành lập nhóm Châu Thánh Thể để bằng lời cầu nguyện, nhóm nâng đỡ sứ mệnh rao giảng và công tác mục vụ của Cha :

Hình minh họa Cha d'Alzon - Cha Bisson vẽ



Tháng 5 năm 1836, ngài viết : « đôi khi Cha muốn xin người ta cho phép Cha truyền giáo hết khả năng của mình, bởi vì Cha nói cho các con biết, hành động là sở thích của Cha »⁷

Đức Giám Mục như là người ở đó để trung hòa và kiềm chế vị linh mục trẻ tuổi mà đôi khi ngài cho là Cha dần thân quá cho hàng ngàn công việc. Tuy nhiên, cuối cùng ngài đã cho phép Cha d'Alzon thực hiện dự tính mà Cha luôn mang trong lòng, đó là thành lập một nơi cư trú cho các thiếu nữ làm lỡ sấm hối trở lại. Và với tình phụ tử, ngài động viên Cha bằng những lời nói không kém phần ngôn sứ : « Con cứ làm đi, tất cả các đấng sáng lập đều là những người điên rồ, mà trong con có tính điên rồ đó ! »

Không biết Cha có tính khí của một Đấng sáng lập hay không, nhưng hiện tại Cha đang là « linh mục phụ tá » và « tổng đại diện phụ tá » của địa phận Nîmes. Đó là những tước hiệu mà Cha đón nhận từ Đức Giám Mục vì vâng phục, nhưng không kém phần hài hước :

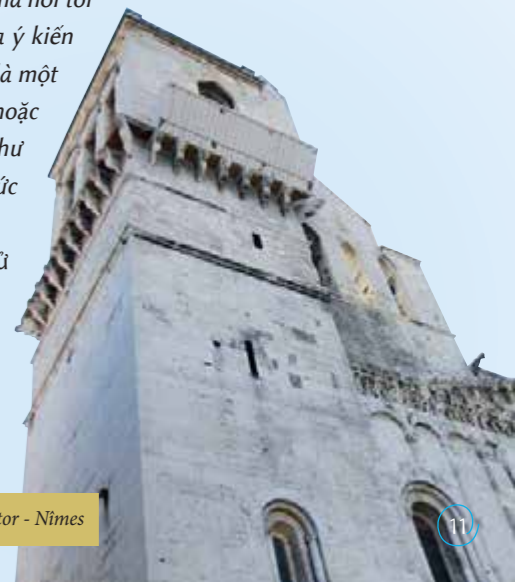
Tháng 5 năm 1836, Cha viết cho một người bạn : « Hình như là người ta đã khám phá nơi tôi ờn gọi quản lý hành chánh thì phải, điều đó có nghĩa là cứ mỗi tám ngày, tôi lại đưa ra ý kiến của mình về các tình thế khó xử ở cuộc họp ban Cố vấn Giám mục mà tôi được vinh dự là một thành viên của ban. Đừng cười nhạo tôi khi nghĩ tới một cậu bé 25 tuổi lại ngồi giữa 5 hoặc 6 ông già, lắng nghe và trả lời, chất vấn, đưa ra quan điểm và cuối cùng là làm bộ như biết tất cả những gì họ biết. Nói thật là có một điều gì đó hơi kỳ lạ lúc đàm chức Tổng Đại diện khi còn trẻ tuổi, nhưng thử hỏi bạn, tôi phải làm gì ? »⁸

Tháng 3 năm 1839, Đức Tân Giám Mục của Nîmes, Đức Cha Cart đã cử Cha làm « Tổng Đại diện » một cách chính thức với một sự sáng suốt triệt để : « Cha chính là người thuộc về Thiên Chúa, một người có khả năng: chính điều đó làm vừa lòng tôi ; nhưng chỉ có một điều : Cha sẽ kéo tôi đi, còn tôi, tôi sẽ kéo Cha lại. »⁹ Một điều do dự duy nhất khi đón nhận sứ mệnh này đó là Cha d'Alzon thích ở trong căn hộ ngoài phố hơn là chỗ dành cho ngài trong Tòa Giám Mục.



Monseigneur Cart

Nhà thờ Chính tòa Đức Bà và Thánh Castor - Nîmes



Đường Thánh Castor - Nîmes



Thánh đường Consolata tại Turin, Ý năm 1852

Thông thường, sau một vài năm nữa Cha d'Alzon sẽ trở thành Giám Mục, và những người bạn của Cha đã bầu chọn tên ngài cho nhiều tòa Giám Mục khác nhau. Nhưng ngài thì không hề đoái đến những hoài bão này, trái lại, ở tuổi 34, trong thánh lễ ở trung tâm hành hương Đức Mẹ « An Ủi » vùng Turin, Cha đã hứa « sống một đời linh mục đơn sơ để phục vụ Giáo Hội cách tốt hơn »¹⁰, và không chấp nhận bất cứ chức tước nào trong Giáo Hội, trừ khi đó là mệnh lệnh của Đức Giáo Hoàng.

Nhưng Chúa Thánh Linh lại đi bước ngài đến chân trời mới và hợp thức hóa tham vọng cho những dự tính khác của Cha: Cha tâm sự rằng Cha được thúc giục « không phải chỉ để sống cuộc sống một cách hoàn hảo nhất, mà chính là để thành lập một hội dòng. Điều đó như một cảm hứng xuất phát từ trời cao. »¹¹

4- TỪ NGÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHO TỚI VIỆC THÀNH LẬP HỘI DÒNG AUGUSTINÔ ĐỨC MẸ LÊN TRỜI 1845-1857

« Tôi sẽ giao nhiều cho anh... » (Mt 25, 21)

Gần đây, Cha d'Alzon làm quen với một nữ tu,

đó chính là sơ Eugénie Milleret, người sáng lập một dòng nữ năm 1839 để lo cho công việc giáo dục các thiếu nữ và nhận Đức Mẹ Lên Trời làm bốn mạng cho Hội Dòng. Trong những năm đầu thành lập, Cha động viên nữ tu cũng chính là « mẹ » của các Nữ Tu Đức Mẹ Lên Trời. Và khi trở thành Cha linh hướng của chị năm 1841, cùng với ơn Chúa, Cha d'Alzon không ngừng dẫn dắt chị trên con đường nên thánh¹².

Và rồi đến lượt mẹ Marie-Eugénie, người sáng lập trẻ tuổi, lại cố vũ và động viên Cha d'Alzon khi Cha nhận thấy được kêu mời để thành lập một hội dòng mới.

Việc lựa chọn nơi để làm nơi cho Hội Dòng chưa được chín muồi thì Cha Goubier, một người bạn thân của Cha d'Alzon, đã mua cho ngài một ngôi trường công giáo tại Nîmes đang mất dần học sinh, dù không hỏi ý kiến của Cha d'Alzon trước. Và chính trong ngôi trường cấp II mang tên « Đức Mẹ Lên Trời » này Cha d'Alzon đã bắt đầu đặt nền móng cho công việc giáo dục. Vào thời kỳ này, công việc

giáo dục là một sứ vụ đặc biệt, được làm nên từ tính thẳng thắn cũng như việc tôn trọng nhân vị và tài năng của mỗi người. Sau những năm làm việc với sở giáo dục, Cha d'Alzon đã nhận được giấy phép cho trường tự do hoạt động. Cha tuyển chọn các thầy cô giáo danh tiếng từ các trường công, những người cùng chia sẻ niềm tin với Cha. Và ngày mùng 1 tháng 10 năm 1844, Cha d'Alzon chính thức điều hành ngôi trường này.

Đồng thời Cha luôn ân cần nâng niu ơn gọi tu trì mà Cha đã phân định trong kinh nguyện. Và tháng 6 năm 1845, trong ngôi thánh đường Đức Bà Chiến Thắng ở Paris, Cha âm thầm tuyên khấn sống khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục, và Cha còn thêm vào một lời khấn đó là làm cho Triều Đại Đức Kitô ngày càng rộng mở. Cùng năm đó, vào đầu năm học mới, Cha bắt đầu sống đời tu sĩ với 5 đồng đệ, là những giáo viên của trường. Để sống lời khấn khó nghèo, Cha đã xin đến sống trong phòng dục của trường. Với sự giúp đỡ của Mẹ Marie-Eugénie, Cha tạo cho mình một tu phục bằng len màu trắng, theo mẫu của Cha Lacordaire, dòng Đa Minh¹³. Nhưng Cha chỉ mang tu phục vào buổi sáng và tối mà thôi. Lúc đầu, Đức Cha Cart không ưng thuận lắm nhưng rồi ngài cũng để cho Cha d'Alzon thử một năm trong đời sống tu trì. Và ngày 24 tháng 12 năm 1845, tập viện được khai sinh trong ngôi trường với năm linh mục và một giáo dân. Dần dần, Cha d'Alzon rút khỏi việc quản lý trường để lo cho sứ mệnh mới của một đảng sáng lập.

Luật sống đơn sơ cũng được hình thành sau nhiều năm suy ngẫm và chín muồi trong lòng Cha. Đó chính là hình ảnh của những gì Cha gìn giữ bấy lâu nay:

« Hội dòng nhỏ của chúng ta được gây dựng để thánh hóa mình và làm cho Triều Đại Đức Kitô triển nở trong các tâm hồn. Linh đạo đặc biệt đặt nền tảng trên tình yêu mãnh liệt dành cho Đức Giêsu Kitô - Chúa chúng ta và Mẹ Maria chí thánh là bốn mạng đặc biệt của chúng ta, cùng với một lòng hăng say phục vụ Giáo Hội và luôn luôn trung thành với Tòa Thánh. Cuộc sống của chúng ta phải là một cuộc sống đầy niềm tin, dấn thân, hy sinh, chiêm niệm và một tinh thần tông đồ thẳng thắn »¹⁴.



Nhà thờ Đức Bà Chiến thắng - Paris



Bức tranh cũ nhất về Thánh Augustinô. Dài tranh ở Vương cung Thánh đường Thánh Gioan Latêranô - Rôma, thế kỷ VI

Tuy nhiên, Cha còn phải kiên nhẫn chờ đợi Đức Giám Mục Cart cho phép khấn hứa theo luật Giáo Hội. Và 5 năm sau, vào đêm vọng Giáng Sinh năm 1850, Cha đã nhận được phép cử hành lễ khấn cách công khai. Ngày lễ Noel, Cha d'Alzon tuyên khấn một năm trong nhà nguyện của trường với sự hiện diện của đông đảo thầy cô và các em học sinh của trường, sau đó Cha nhận lời khấn của 4 tu sĩ khác. Cùng với 3 lời khấn truyền thống, Cha thêm vào một lời khấn: *« Dấn thân hết mình để làm cho Triều Đại Đức Kitô triển nở trong các tâm hồn. »¹⁵*

Như vậy, Hội Dòng Augustinô được sinh ra và điểm tô thêm gương mặt Giáo Hội. Hội Dòng đặt dưới sự chở che của Thánh Augustinô mà luật dòng của họ dựa theo: *« Thánh Augustinô, tổng trưởng của chúng ta, chính là người linh hướng chính cho chúng ta »¹⁶*. Còn cụm từ « Đức Mẹ Lên Trời » minh chứng tính gần gũi thiêng liêng cùng với Hội Dòng mà Mẹ Marie-Eugénie mới sáng lập, đồng thời cũng nói lên rằng chính « ngôi trường Đức Mẹ Lên Trời » đã cho phép cộng đoàn Cha d'Alzon nảy lộc: ngôi trường đã làm nên cái tên của Hội Dòng¹⁷.

Chính Cha d'Alzon đã đặt viên đá đầu tiên cho việc thành lập dòng. Sau khi đặt tên cho Hội Dòng, ngài vạch ra các hướng mục vụ: không chỉ có công tác giáo dục, mà còn các hoạt động tông đồ khác như báo chí, hành hương và các công tác xã hội khác mà không thể bỏ qua hướng truyền giáo ở ngoại quốc và lãnh vực chính yếu là công cuộc đại kết Giáo Hội.

Ngày 12 tháng 12 năm 1851, Đức Giám Mục Cart hoàn toàn tán thành về Hội Dòng linh mục Đức Mẹ Lên Trời. Và ngày 1 tháng 5 năm 1857¹⁸, Hội dòng nhận được Sắc lệnh thành lập Dòng.

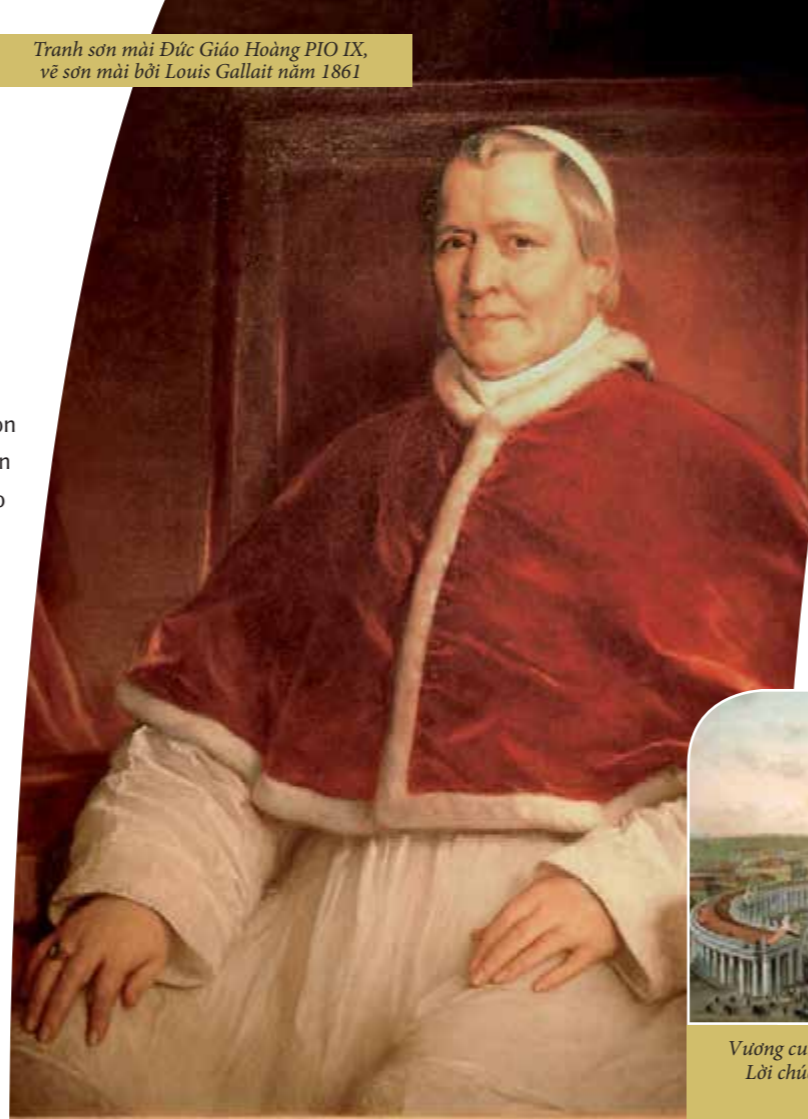
5- « CHA CHÚC LÀNH CHO SỨ VỤ CỦA CÁC CON Ở ĐÔNG PHƯƠNG ... »

1860-1865

« Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ. » (Mt 28,19)

Năm 1860, mẹ và chị gái của Cha Emmanuel d'Alzon qua đời, và Cha được thừa kế nửa phần tài sản của gia đình, có nghĩa là rất nhiều. Đối với một người sống đời khó nghèo như Cha, lẽ tự nhiên phần tài sản đó sẽ được sử dụng trong các công tác mục vụ của Giáo Hội để làm cho Triều Đại Thiên Chúa đến. Nhưng bằng cách nào? Nên mua Phòng Tiệc Ly hay mua lại ngôi mộ được cho là mộ của Đức Maria ở Giêrusalem? Đó là những dự tính trong đầu Cha... Nhưng người ta đã nói cho Đức Thánh Cha Piô IX biết về vốn tài sản của Cha d'Alzon, và Ngài khuyên Cha¹⁹ nên hướng lòng hào tâm của Cha về đất nước Bungari, nơi đó Cha có thể mở một trường học để giáo dục giới trẻ và một chủng viện để đào tạo các linh mục cho tương lai.

Năm 1862, Cha d'Alzon đồng hành giám mục Nîmes đi Roma cùng với 67 linh mục trong địa phận để tham dự lễ phong các thánh tử đạo Nhật Bản. Trong cuộc tiếp kiến ngày 4 tháng 6, Cha d'Alzon nghe Đức Thánh Cha Piô IX nói lên mấy từ: « Cha chúc lành cho sứ vụ của các con ở Đông Phương cũng như Tây Phương »²⁰. Sứ vụ ở Đông Phương mới chỉ là những dự tính trong



Cha d'Alzon, nhưng khi nghe lời chúc lành của Đức Thánh Cha, Cha d'Alzon coi đó như là một khẳng định và còn hơn thế nữa, đó là một mệnh lệnh của Đức Giáo Hoàng để làm cho Giáo Hội hiệp nhất với Giáo Hội chính thống. Và thật vậy, mong ước lớn lao²¹ của Đức Giáo Hoàng là đập vỡ bức tường ngăn cách với Giáo Hội Đông Phương, đặc biệt là ở Bungari.

Cha d'Alzon bắt đầu sứ mệnh bằng cách gửi một trong các tu sĩ của Cha đi thăm dò tình hình. Cha Victorin Galabert, một người mà Cha d'Alzon rất tin tưởng, đã tình nguyện ra đi thực hiện cuộc thám hiểm xa xôi này. Ngày 20 tháng 12 năm 1862, Cha Galabert đặt chân đến thành phố Constantinople và xem xét tình hình người công giáo Bungari sống giáp vùng ranh giới với Hồi Giáo. Cha hiểu được rằng về mặt chính trị, người công giáo Bungari phụ thuộc vào hoàng thân hồi giáo Thổ, vì vào thời đó Thổ Nhĩ Kỳ cai trị tất cả các nước phía đông Địa Trung Hải, còn về mặt tôn giáo, họ lại tùy thuộc vào giáo chủ Constantinople. Vị đại diện Tòa Thánh, Đức Giám Mục Brunoni, cổ vũ người công giáo thiểu số trong các nước này và mong muốn giải phóng họ khỏi ách thống trị của người Thổ. Vì muốn giúp đỡ các công tác mục vụ nơi đây, Đức Giám Mục đã ký nợ tới 200 000 bảng Pháp. Cha d'Alzon lại sẵn sàng giúp đỡ để thanh toán số nợ đó. Vì thế cánh cửa nơi đây mở ra một cách dễ dàng cho con cái của Cha d'Alzon!

Tuy nhiên, bản báo cáo của Cha Galabert không mấy thuyết phục và tình hình có vẻ phức tạp nên với tính cách hiếu chiến, Cha d'Alzon đã sẵn sàng đến gặp Cha Galabert vào tháng 4 năm 1863. Cha lên thuyền và bắt đầu thấy được tính mênh mông của cuộc thám hiểm mới này. Cha không thiếu hài hước khi viết về điều đó: « *Lạy Chúa, con đang chui vào tổ ong nào đây? Nhưng với Thiên Chúa, nên cần có một chút điên rồ!* »²² Khi đến Constantinople, Cha giảng tinh tâm Mùa Chay ở đó, rồi sau đó đến Andrinople và Cha thực sự nhận ra có vô số việc phải làm: « *làm tất cả mọi thứ một cách tích cực để tạo thuận lợi cho người Chính thống trở về trong tinh thần hiệp nhất với Công Giáo.* »²³ Tất nhiên ở đó có sự hiện diện của các tu sĩ nam nữ nhưng lại không có các chủng sinh và chưa có linh mục công



Wương cung Thánh đường Thánh Phêrô, Rôma.
Lời chúc lành của Đức Giáo Hoàng PIÔ IX



Cha Victorin Galabert

19 - Cf. Lettres du P. E. d'Alzon T. IV, p. 339
20 - Ibid. 19
21 - Cf. Ecrits Spirituels, p. 1450
22 - Lettres du P. E. d'Alzon, T. IV, p. 188
23 - Dossier sur la Vie et les Vertus, vol. II, T. II, p. 718



giáo bản xứ. Cha tôn trọng người dân nơi đây, Cha xem xét các trường học cũng như các nguyện đường và không hề do dự, ý định vâng phục Đức Thánh Cha trở lại trong Cha. Khi trở về, Cha đi Roma báo cáo tình hình với Đức Giáo Hoàng và nói : con sẵn sàng lo cho một trường học, một chủng viện, nhưng cũng cần phải có một mối dây liên kết sống động với người dân bản xứ và dẫn thân giúp đỡ họ.

Mặc dù có chí khí và tinh thần mạnh mẽ cho công việc truyền giáo, Cha d'Alzon nhận thấy mình không thể đến Bungari. Vì thế Cha đã trao phó trách nhiệm trọng đại này cho Cha Galabert và Cha Galabert có thể làm mọi việc mà Cha cho là tốt đẹp. Cuối năm 1863, Cha Galabert tiến sâu vào đất liền, về phía Andrinople và Philippopoli. Trở về từ chuyến thăm dò này, dù rất khiêm tốn, Cha quyết định mở một trường học ở Philippopoli với 90 học sinh đến từ một lớp học bị người Rumani theo truyền thống Latinh coi thường. Chúng ta đang ở vào tháng 10 năm 1863. Cộng đoàn đầu tiên của các Cha ở Đông Âu gồm : Cha Galabert, bác sĩ và tiến sĩ thần học và Cha Batolomeo, dược sĩ. Không được chuẩn bị trước, nhưng nay cả hai tu sĩ vừa xây dựng cộng đoàn vừa là giáo viên giảng dạy ở trường.

Vào tháng 3 năm 1864, Cha Galabert²⁴ đưa ra câu hỏi về sự hiện diện của các nữ tu ở Bungari, vì nếu không có các nữ tu, mục vụ của các Cha sẽ không hoàn thành và không đem lại kết quả một cách tối đa. Để nhấn mạnh thêm lời yêu cầu, Cha Galabert dựa trên sự mong muốn của Giám Mục Latinh địa phận Sophia, người có cùng ước nguyện, và nói với Cha d'Alzon là các gia đình Bungari cũng mong muốn có một ngôi trường do các nữ tu điều hành. Cha Galabert xin mãi cho đến khi Cha d'Alzon nhận ra rằng các tu sĩ của Cha ở Đông Âu cần có sự hỗ trợ của các nữ tu để có thể hoàn thành tốt đẹp sứ vụ của họ.

Cha d'Alzon tại Đông Phương-
năm 1863

6- THÀNH LẬP HỘI DÒNG TẬN HIẾN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

1865



« ... Cha tạ ơn Chúa mỗi ngày vì đã cho Cha một người con, một trợ giúp lớn lao như con »²⁵

(Cha E. d'Alzon gửi mẹ E. M. Corenson)

Cha d'Alzon là một người vừa biết quan tâm lại rất thực tế, nên Cha hiểu được rằng nếu muốn tiếp cận các gia đình Bungari thông qua trường học và các phòng khám trị bệnh, thì sự hiện diện của nữ giới ở trong môi trường này là một điều cần thiết. Để phục vụ tốt cho sứ vụ đầy tinh tế này, cần có « một tinh thần khiêm nhường và tài năng hơn để có thể tiếp xúc với một phần thế giới mà Thiên Chúa chúng ta yêu thương cách đặc biệt, vì thế cần dẫn thân một cách cấp bách trên bất cứ điều gì »²⁶. Cha nhận thấy là nếu muốn đi vào trong các gia đình, công tác giáo dục thôi thì chưa đủ, nhưng giáo dục phải được đồng hành bằng công tác bác ái. Vì thế Cha cố gắng tìm một giải pháp : Hoặc là tìm kiếm các thiếu nữ Bungari rời đưa qua Pháp đào tạo ? Hoặc xin các Nữ Tu Đức Mẹ Lên Trời, những người Cha từng giúp đỡ bấy lâu nay để phụ giúp ? Hoặc là gõ cửa các Hội Dòng nữ có mặt ở Đông Phương, như các Nữ tu núi Sion hay Nữ Tử Bác Ái ? Nhưng tất cả các dự tính trên đều không thỏa mãn và không thực hiện được.



Cha nói : « Nếu những người khác không thể, thì chính chúng ta sẽ làm ! ». Là một đấng sáng lập trong tâm, điều đó có vẻ đơn giản cho Cha. Vì thế, để đáp ứng lời mời gọi truyền giáo ở Bungari, Cha d'Alzon mang ý định thành lập một Hội Dòng thứ hai.²⁷

Dù táo bạo nhưng Cha d'Alzon luôn luôn thực tế. Cha nhìn quanh mình và thấy một bức họa sắp được vẽ nên. Cha d'Alzon hỏi Cha Hippolyte Saugrain, giám tập Dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời xem ngài có thể đứng ra lo đào tạo các thiếu nữ để chuẩn bị cho việc thành lập Hội Dòng thứ hai hay không. Và công việc có vẻ diễn ra nhanh chóng. Không biết có những thiếu nữ mong muốn dâng mình cho Chúa không ? Đấng Sáng Lập

Cha Hippolyte Saugrain

chưa thể dựa vào các cô gái như Eulalie de Régis hay Marie Correnson. Thực vậy, qua đồng hành Cha d'Alzon và Cha Saugrain quen biết nhiều thiếu nữ. Nhưng Cha d'Alzon lại sững sờ và như được sáng tỏ khi các cô gái vùng quê Cévennes có ước muốn dâng mình cho Chúa và trả lời một cách phóng khoáng khi Cha nói về dự tính truyền giáo :

« Các em trả lời bằng một con tim rộng mở. Các em không được học nhiều, nhưng lại có một ý chí mãnh liệt và một sự tín thác cao thượng. Tất cả là ở chỗ, khi nói về việc hiến thân cho Thiên Chúa, các cô gái nghèo không để ý đến những từ « nếu », « nhưng », « vì », « tuy nhiên » như các cô gái giàu sang và có học thức... Ôi, tính đơn sơ và hiền từ của các cô gái nghèo ! Ôi, tính khôn ngoan và thận trọng của các cô gái giàu sang ! Ôi, tinh thần cho đi chính mình ! Ôi, tinh thần giữ lại tất cả cho mình !²⁸

Cùng với Mẹ Marie-Eugénie, Cha d'Alzon dự tính thành lập một nhánh các chị Tận Hiến, thứ bậc ở giữa các Nữ tu phụng tự và các nữ tu lo việc hậu cần, trong Hội Dòng Nữ Tu Đức Mẹ Lên Trời để đáp ứng nhu cầu truyền giáo. Nhưng điều đó không được thực hiện. Tuy nhiên Cha d'Alzon vẫn giữ tên « Tận Hiến » cho Hội dòng nữ ngài sẽ thành lập cho công cuộc truyền giáo ở Đông Phương. Hội Dòng các chị mang tên « Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời », bởi vì Hội Dòng các chị được ghép vào Hội Dòng « Augustinô Đức Mẹ Lên Trời » mà Cha d'Alzon đã thành lập trước đây ở Nîmes.

Với tinh thần đầy phấn khởi, ngày 23 tháng 5 năm 1865, Cha d'Alzon thuê một căn nhà ở Rochebelle, gần Vigan, quê hương của Cha, cho 6 chị em « Tận Hiến » và đặt tên ngôi nhà là « Đức Mẹ Bungari ». Các chị đều mang danh nữ tu và ngày hôm sau, nhằm ngày lễ Đức Bà Phù Hộ, Cha đã dâng thánh lễ thành lập Hội Dòng. Cùng ngày, Đức Giám Mục Plantier trong chuyến kinh lý đã ban phép lành cho việc thành lập Hội Dòng. Ngày 14 tháng 8, các chị nhận tu phục và bắt đầu năm tập viện. Và 6 tháng sau, tổng số các chị là 18.

Ngôi nhà đầu tiên của các Sơ Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời tại Rochebelle, « Đức Mẹ Bungari »

7- MỘT NGƯỜI MẸ CHO HỘI DÒNG TẬN HIẾN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

1866-1868

« Không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa... » (Ph 2,6)

Theo thực tế,

Cha d'Alzon nhận định rằng chỉ với thiện chí của những cô gái trẻ này thì không đủ để có thể trở thành những nữ tu, lại càng khó có khả năng trở thành những nhà truyền giáo. Hơn nữa, Cha Galabert, tại nơi truyền giáo, cũng không hề che giấu sự mong đợi của Ngài dành cho những nữ tu Tận Hiến tương lai:

« Chúng ta không nên chỉ hài lòng với việc đào tạo những giáo viên, chúng ta cần phải quan tâm đến việc đào tạo những nữ tu đầy lòng bác ái. Đây là một điều vô cùng cần thiết và quan trọng cho việc truyền giáo ở Đông Phương. Đây cũng là cách duy nhất để có thể hòa nhập vào các gia đình Hồi Giáo hay các gia đình lý giáo. »²⁹ (ngày 21 tháng 7 năm 1865)

Do đó, việc cần làm là phải đào tạo các cô gái trẻ đầy nhiệt huyết ấy bằng một quá trình đào tạo với yêu cầu cao về đời sống bác ái, cũng như tìm một người hướng dẫn - một Giám Tập có thể giúp họ sống theo tinh thần mà Cha Galabert mong muốn. Mẹ Eugenie đồng ý ủy nhiệm một trong những chị em của Hội Dòng mình, chị Maria Magdalèna, để giúp các chị em có thể khám phá và sống những bước đầu trong đời sống của một Nữ Tu Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời, cho đến khi Cha d'Alzon tìm được một người lãnh đạo thực thụ.

Không mệt mỏi và tràn đầy niềm tin, càng không hề nao núng bởi bất cứ điều gì, Cha d'Alzon nghĩ đến Marie Correnson - một trong những người con thiêng liêng của mình - người có thể trở thành người lãnh đạo các nữ tu Tận Hiến và có thể hỗ trợ Ngài trong việc thành lập



Chân dung Marie-Correnson 23 tuổi.
Bức tranh sơn mài do ông ngoại là bác sĩ Pleidoux đặt vẽ

Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời.

Cha d'Alzon biết rõ gia đình của Marie, đặc biệt là cha cô - một bác sĩ làm việc trong trường học Đức Mẹ Lên Trời. Buổi gặp đầu tiên giữa Cha d'Alzon và Marie diễn ra vào ngày 21/05/1859, lúc ấy Marie mười bảy tuổi còn Cha d'Alzon bốn mươi chín tuổi. Một mối quan hệ tâm linh rất sâu sắc được thiết lập giữa hai người, được xây dựng không chỉ dựa trên tình yêu thương, sự tin cậy lẫn nhau, mà còn dựa trên tính kiên quyết và những yêu cầu cao trên con đường nên Thánh mà cả hai mong ước:

« Con gái thương mến, cho phép Cha gửi đến con một chút tâm tình đơn sơ của một người cha - một người cha thực thụ : đó là, với một niềm hạnh phúc lớn lao, Cha cảm tạ Thiên Chúa chúng ta đã ban cho Cha một người con thiêng liêng là con. Cha nghĩ rằng khi Cha quen với việc là một người Cha của con, có thể niềm hạnh phúc lúc này giảm đi một chút, và lúc ấy chúng ta có lẽ sẽ trở thành những người bạn cũ. Nhưng bây giờ, ngay lúc này đây, việc có một người con gái như con, dù còn một số sai sót nhưng luôn khao khát trở thành một vị đại thánh, là một niềm vui, một niềm vui tuyệt vời của Cha. »³⁰ (ngày 11 tháng 2 năm 1864)

Dường như Cha d'Alzon đã cảm nhận được từ lâu trong Marie một ơn gọi sống đời thánh hiến, nhưng Cha để cho ơn gọi ấy lớn dần với thời gian. Tuy vậy, trong các lá thư linh hướng, Cha luôn nhấn mạnh rằng Marie cần phải coi trọng và giữ gìn ơn gọi nên thánh của mình, bất kể là với hình thức nào, dù "sống giữa đời" hay sống "tách biệt với thế gian". Trong chuyến đi đầu tiên của mình đến Đông Phương, Cha đã viết để chia sẻ với chị những điều Cha khám phá được, Cha thảo luận với chị về vấn đề chia rẽ trong Giáo Hội, và Cha tin tưởng nhờ chị cầu nguyện cho các dự án truyền giáo của mình :

« Marie thương mến, chúng ta hãy cùng nên thánh, bằng cách này hay cách khác, hãy cùng tận tâm cho công trình tuyệt đẹp này ».³¹ (ngày 5 tháng 3 năm 1863)

Tên hết, Cha d'Alzon tin rằng cả hai đều được mời gọi để hợp tác trong cùng một công trình, cho dù Ngài vẫn chưa thể nhìn thấy rõ hình dạng cũng như những đường nét về sự hợp tác chung này trong tương lai : « Phải chăng Thiên Chúa muốn chúng ta làm việc cùng nhau ? »
 Vậy, tại sao con không chuẩn bị cho mình bằng một đời sống nghiêm túc và mạnh mẽ để đối diện với những gì con sẽ gặp trong tương lai ? »³² (ngày 9 tháng 4 năm 1863)



Maria luôn cầu nguyện cho các Nữ Tu Tận Hiến đầu tiên, và cô cũng hiện diện trong Thánh Lễ thành lập Hội Dòng do Cha d'Alzon cử hành ngày 24 tháng 5 năm 1865 tại nhà nguyện « Đức Mẹ Bungari », chị tham gia tích cực vào việc thành lập Hội Dòng bằng lời cầu nguyện theo như lời mời gọi khẩn khoản của người Cha linh hướng :

« Ấn sau tên gọi Bulgari, là khu dân cư người Slavic đông đúc : con có đến sáu mươi triệu người dân để mời gọi họ quay về đạo Công Giáo. Không có gì khác hơn ngoài việc này! »³³ (1869)

Và sau đó, vào một ngày trong tháng 7 năm 1866, sau một thời gian cầu nguyện liên li, Cha d'Alzon đề xuất với Marie Correnson đến gặp các Nữ Tu Tận Hiến đầu tiên trong vai trò người Mẹ cũng như trở thành người đồng sáng lập Dòng mới này với Ngài. Cha cũng không hề giấu diếm Maria những điều cô được mời gọi từ bỏ, những đau khổ ở phía trước, và cả những mũi gai trong chiếc vương miện mà Cha đặt trên trán chị, nhưng Cha cũng thừa nhận rằng : « Cha cảm nhận rằng hình như Thiên Chúa cần đến chị »

« Con đã đủ can đảm và mạnh mẽ để mang trong mình một trái tim của người Mẹ thực sự chưa ? Trong mọi đau đớn có thể xảy ra, con có sẵn sàng đương đầu hay không ? »³⁴ (ngày 20 tháng 7 năm 1866)

Lời yêu cầu thẳng thắn này của Cha d'Alzon dẫn đưa Marie vào một cuộc đấu tranh nội tâm lớn, chị cân nhắc về tất cả những hy sinh chị sẽ gặp phải trong tương lai và chị cảm thấy dường như mình không thể vượt qua được những điều ấy. Sự khước từ của Maria rất rõ ràng : không phải là cuộc sống khó khăn, nặng nhọc và nghèo khổ khiến cô sợ hãi, nhưng là việc phải sống với những cô gái thiếu kiến thức, bởi lẽ từ trước đến nay cô đã quen với cuộc sống của một tầng lớp tri thức ở Nimes.

Cha d'Alzon không cho phép bản thân mình từ bỏ, nhưng với tình yêu thương triu mến của một người Cha, Ngài tỏ ra răn ròi và đầy sức thuyết phục. Cha biết đủ về người con thiêng liêng của mình để hiểu rằng việc từ chối lần này là không phải quyết định cuối cùng, đó chỉ là biểu hiện của sự bần khoản day dứt của chị, và Cha đã viết cho cô những dòng này, những dòng chữ ẩn giấu một nụ cười của lòng khoan dung và sự đồng cảm, sự thấu hiểu cho đứa con của mình :



Mẹ Emmanuel-Marie de la Compassion

« Cha nghĩ rằng những sự chán ghét này của con một ngày nào đó sẽ trở thành đề tài cho người ta si nhục con. Trên tất cả mọi sự, con hãy nghĩ rằng, để có thể sống hợp nhất với nhân loại, Thiên Chúa chúng ta đã chọn con đường từ trời xuống với người tội lỗi. Còn đối với con, con lại không thể làm được khi so sánh địa vị của con với những người con gái nghèo của ta. ... Nếu như Cha đã giảng dạy thêm cho con một vài mẫu gương về đời sống tông đồ, có thể con sẽ có một chút hiểu biết hơn về nét đẹp mà Thiên Chúa chúng ta đã làm qua việc tuyển chọn cho mình những ngư dân nghèo khổ và thô sơ để làm môn đệ, giống như việc chúng ta bắt đầu xây dựng một Hội Dòng với những người thiếu nữ miền núi nhỏ bé. »³⁵ (ngày 23 tháng 8 năm 1866)

Maria không chần chừ lâu về lời yêu cầu của Cha linh hướng, nhưng cô nhanh chóng trấn tĩnh lại và khiêm tốn nhận ra sự thiếu quảng đại của bản thân. Lá thư cô viết trả lời cho Cha là bằng chứng cho điều đó:

« Con chân thành xin Cha tha lỗi cho con, vì tất cả những muợn phiền con mang đến cho Cha. Sau khi đọc thư của Cha, con muốn dâng hiến cuộc sống của con cho Chúa hơn bao giờ hết, con muốn nói cho Người biết rằng Ngài có thể dùng con như Ngài mong muốn. Vì vậy, con đồng ý làm những gì mà Cha yêu cầu con trong lá thư mà Cha gửi cho con. Ngày hôm nay, con cần Cha giúp con lập lại lời khấn vâng phục. Hãy giúp con yêu Chúa nhiều hơn, con cảm nhận rằng con đã không yêu mến Người nhưng con lại khao khát yêu Chúa dường bao. »³⁶ (ngày 24 tháng 8 năm 1866)

Cha d'Alzon đón nhận với niềm hạnh phúc tiếng "xin vâng" của con thiêng liêng. Mặc dù với tính khí bốc đồng và đôi khi không kiên nhẫn, Cha cũng biết cách cư xử thận trọng khi cần thiết, và để Marie có thời gian để trưởng thành hơn trong lời đáp trả yêu thương của mình, Cha đã giúp chị sống giai đoạn "nhà tập bí mật" và như thế chị vẫn còn vài tháng để tiếp tục sống trong thế giới quen thuộc của mình. Ngày 07 tháng 4 năm 1867, với sự hiện diện của các Nữ tu Tận hiến đầu tiên tại nhà nguyện của Trường học ở Nimes, Marie nhận từ cha linh hướng tên gọi tu si "Emmanuel-Marie Đức Mẹ Sầu Bi" cũng như tu phục mà chị sẽ mang trên người trong thời gian tới. Chị rất vui mừng đón nhận câu phượng châm mà Cha d'Alzon gợi ý cho cô : « **trở nên tất cả cho mọi người** »³⁷ :

« Phượng châm này hoàn toàn phù hợp với tính cách của con," trở nên tất cả cho mọi người" để đem nhiều linh hồn về với Chúa. Con hiểu sự cần thiết của việc dâng hiến và làm việc hết lòng để mở rộng vương quốc của Đức Kitô – Chúa chúng ta. »³⁸ (ngày 16 tháng 5 năm 1867)

Một vài tuần sau đó, khi Marie vẫn không thể nhận được sự đồng ý của cha mẹ mình, bất chấp tất cả, Marie quyết định đáp lại lời mời gọi của Đức Kitô mỗi ngày một mãnh liệt và thúc bách hơn : vào một buổi sáng, như thường lệ, Marie rời khỏi nhà đi tham dự thánh lễ, nhưng ngày hôm đó, "sự kiện ngày 27 tháng 6," Marie sẽ không quay trở lại gia đình nữa ! Marie khoác trên mình bộ tu phục, và lên đường tới Rochebelle nơi các Nữ Tu Tận Hiến chào đón một cách nồng nhiệt như một người Mẹ mà Cha d'Alzon trao tặng cho họ :

35 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, Bruxelles 1993, p. 61-62

36 - Lettres de M. E.-M. Correnson, Bruxelles-Paris 2005, p. 17-18

37 - 1Co 9,22

38 - Lettres de M. E.-M. Correnson, Bruxelles-Paris 2005, p. 28

8- KHỞI HÀNH CHO SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO Ở ĐÔNG PHƯƠNG 1868

« Này con đây, xin hãy sai con » (Is 6,8)



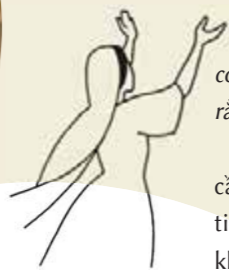
Khởi hành đi Truyền giáo Đông Phương. Cha d'Alzon, Mẹ E. M. Correnson và Mẹ M. E. Milleret

Ngày hôm sau ngày lễ khấn của Mẹ Emmanuel-Marie Correnson, ngày 19 tháng 4 năm 1868, năm nữ tu Tận Hiến khác cũng tuyên khấn trọn đời trong tay Cha d'Alzon, dưới sự hiện diện của Mẹ Emmanuel - Marie. Các Nữ Tu Tận Hiến đón nhận tiên chỉ sống được rút ra từ câu nói của tiên tri Isaia: « Này con đây, xin hãy sai con ! »⁴²

Cha d'Alzon khao khát truyền đạt cho những người con thiêng liêng của mình lòng nhiệt thành truyền giáo của chính Cha : « Cha muốn Hội Dòng mới của Cha trở nên giống như Hội Dòng đầu tiên mà Cha sáng lập – dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời, đều mang trong mình lòng nhiệt huyết (...)

Bề ngoài không có gì khác thường, nhưng trong tâm lại ấp ủ sự tinh tế, lòng hăm hở nhiệt thành, sự thận trọng, khéo léo và can đảm để tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô một cách hữu ích và mang tinh thần tông đồ. »⁴³

Nhân khấn của Mẹ Emmanuel-Marie Correnson



« Ngay khi tôi bước vào vị trí dành cho Mẹ Bề Trên, tất cả các chị em đang có mặt trong nhà nguyện, cất tiếng hát Magnificat. Và tôi phải thừa nhận rằng lời ca đã được hát bằng tất cả trái tim. »³⁹ (ngày 27 tháng 6 năm 1867)

Cha d'Alzon cũng hát trong lòng bài Magnificat. Cha ý thức rõ điều cần thiết về việc đào tạo người bề trên trẻ 25 tuổi này. Cha đề nghị chị tiếp tục chương trình tập viện đặc biệt và chuyên sâu mà chị đã bắt đầu khi chưa chính thức gia nhập Hội Dòng :

« Trong thời gian tập viện, Cha sẽ hướng dẫn con bằng những lá thư như Cha vẫn thường viết cho con, cũng như giúp con hiểu biết hơn những suy nghĩ của Cha về sứ mạng của Hội Dòng. Đối với con, nhà tập là những buổi trò chuyện, thảo luận, thư từ giữa chúng ta. Tuy nhiên, nếu như con là người Mẹ thực sự của Hội Dòng này thì trước hết nên là một tập sinh đặc biệt, bởi vì con sẽ phải truyền đạt những gì con nhận được »⁴⁰ (ngày 14 tháng năm 1867)

Và sau đó, trong kỳ nghỉ hè, Cha d'Alzon nhờ Mẹ Marie-Eugénie hướng dẫn Marie Correnson trong những bước đầu về các tập quán, thói quen của đời sống tu trì.

Vào tháng tư, năm 1868, sau khi chương trình đào tạo “chuyên sâu” này kết thúc, tập sinh Marie đã tuyên khấn trọn đời trong tay Cha d'Alzon – và Cha đã tự tay viết tờ biên bản cam kết long trọng này:

« Ngày 18 tháng 4 năm 1868, Mẹ Emmanuel Marie Đức Mẹ Sầu Bi, sau một năm nhà tập, tuyên khấn trọn đời trong tay Cha d'Alzon, với sự hiện diện của các Nữ tu Đức Mẹ Lên Trời và các chị em Tận Hiến cộng đoàn Nîmes. Lời tuyên khấn này là lời khấn đầu tiên dành cho Người sáng lập Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời. »⁴¹

Trên chiếc nhẫn mà Cha trao cho vị hiền thê trẻ của Đức Kitô trong ngày tuyên khấn, Cha đã tinh tế khắc lên những chữ cái đầu một câu nói của Thánh Rosa Lima, một vị thánh mà Cha rất yêu mến : R.C.M.T.M.S.E.

Rosa Cordis Mei Tu Sponsa Esto mihi,

Bông Hồng trong trái tim Ta, hãy là một hiền thê của Ta...



Mùa hè năm 1867, Cha Galabert trở về Pháp, ngài đã đến Rochebelle và thấy được sự tiến bộ của các chị em Tận Hiến nơi đây : đó là tác nhân cần thiết để Cha bắt đầu chuẩn bị đón tiếp những nữ tu ấy sau khi Cha trở lại Bungari. Cha đã chọn thành phố Andrinople làm nền tảng đầu tiên cho các chị em, và cũng đã yêu cầu các ân nhân trong thành phố giúp đỡ các chị mua một khu đất để có thể đến sinh sống và dạy học cho con cái của họ. Sau đó, Cha đề nghị lấy ngày lễ Phục Sinh năm 1868 làm ngày khánh thành nhà mới cho các chị em.

Thời gian khởi hành cho sứ mạng truyền giáo ở Đông phương đã đến. Ngày 25 tháng 4 năm 1868, với sự đồng hành của Mẹ Emmanuel-Marie, Cha d'Alzon và Mẹ Marie-Eugénie, năm nữ tu đầu tiên của Hội dòng Truyền Giáo Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời, tuổi từ 23 đến 33, xuống tàu tại cảng Marseille.

« Tôi vẫn còn nhớ kỷ niệm đẹp về những chuyến đi truyền giáo đầu tiên. Thật sự rất khó để có thể nói rằng Cha d'Alzon hay Mẹ Emmanuel là người hạnh phúc nhất. Họ tràn ngập trong niềm vui và hy vọng »⁴⁴, lời chứng từ của Louise Correnson.

Sau hành trình đầy gian khổ và sóng gió, các chị em đã đến Caragatch vào tháng 7, một vùng ngoại ô của thành phố Andrinople. Tất cả đoàn di dân Âu Châu cùng lãnh sự quán Pháp đều có mặt để đón tiếp các chị (các quý ông thì cưỡi ngựa, còn các quý bà thì ở trong xe). Các chị em được tiếp đón long trọng. Ngày 24 tháng 5, các chị mở hai trường tại khu phố bình dân ở Andrinople : một trường học miễn phí dưới sự bảo trợ của Thánh Vinh Sơn, dành cho người Công

Mái ấm - Andrinople năm 1899



Trường ngoại trú Thánh Louis - Andrinople trước năm 1914

Giáo, Chính Thống Giáo, Hy Lạp, Armenia và người Do Thái ; và một trường nội trú dành cho trẻ em tầng lớp thượng lưu Châu Âu.

« Cùng lúc, tôi dự định mở một trường miễn phí và một trường nội trú, bởi vì nguyên tắc của tôi là công tác từ thiện và đó là sứ mạng chính của chúng tôi, cũng như để đáp lại những thỉnh nguyện của người dân Công giáo Andrinople mà chúng tôi đã đồng ý mở trường nội trú »⁴⁵, Cha Galabert giải thích.

Trong một vài năm, dưới sự lãnh đạo của Cha, công việc truyền giáo gia tăng đáng kể. Các chị em Tận Hiến mở một trại mồ côi, rồi một bệnh xá⁴⁶ với sự giúp đỡ của Cha Batôlômêô; sau đó, các chị mở một trường học mới tại một khu phố nghèo, nơi mà các lớp học được giảng dạy bằng tiếng Bungari; và thêm một trường ngoại trú, một bệnh viện. Năm 1878, đã có 21 Nữ Tu Tận Hiến làm công tác tông đồ giữa Andrinople và Philippopoli.

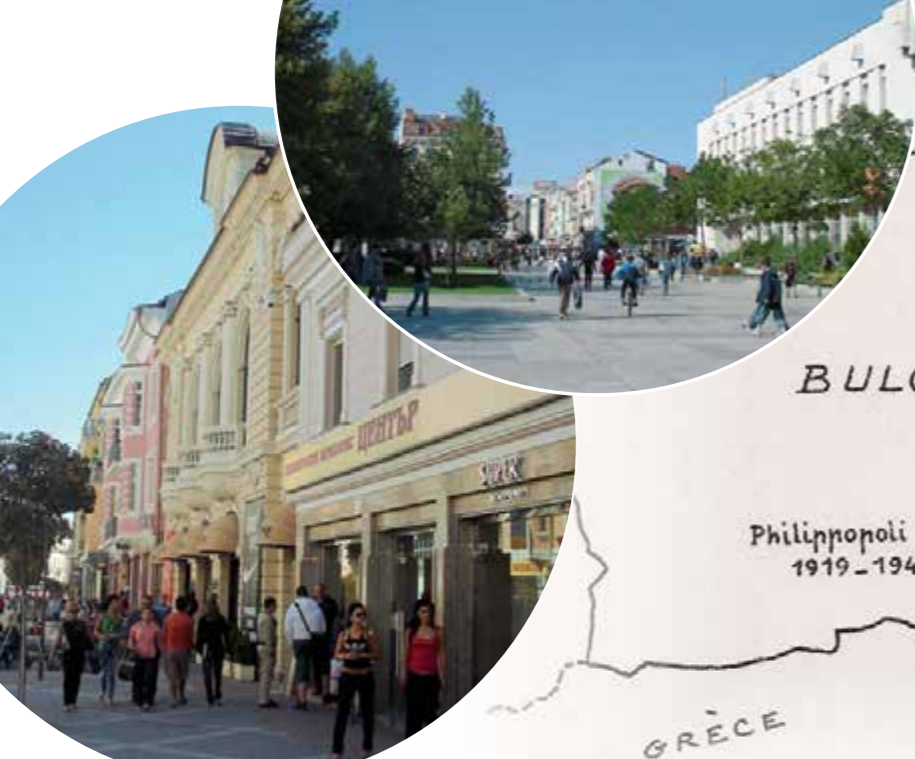
Bức họa do bà Germer Durand vẽ (chị của sơ Cécile-OA)



Trường miễn phí - Andrinople năm 1868



Bệnh viện-Andrinople



Plovdiv-Bungari



Khác xa với việc lo buồn về sự thiếu học thức của các chị em Tận Hiến mà Cha Galabert đôi khi tiếc nuối trách móc, Cha d'Alzon lại rất vui mừng khi thấy ngay cả trong những giới hạn của họ, qua đời sống dâng hiến, có thể phục vụ cho Nước Chúa ngự đến trong một góc ngách nhỏ của đất nước Bungari này : **«Điều quan trọng đối với Cha, không phải là số lượng chị em gia tăng, nhưng chính là bằng đời sống thánh thiện của mình, mỗi chị em có thể làm công việc của một trăm người.»**⁴⁷

Mẹ Emmanuel-Marie, vì vấn đề sức khỏe yếu kém, không thể đến đó để thăm các chị em của mình, nhưng Mẹ tin tưởng tất cả vào Cha Galabert. Tuy nhiên, Cha Galabert yêu cầu gửi đến cho các chị em một chị phụ trách cộng đoàn (Sr. Jeanne de Chantal Dugas) bởi lẽ Cha cũng muốn được thuyền giảm gánh nặng lãnh đạo mà Cha tạm thời thực hiện từ khi họ đến, và chính Cha cũng thừa nhận là Cha không thể làm tốt : **« Tôi có thể rất tốt trong một số trường hợp, nhưng với tính cách của tôi, sẽ rất khó khăn cho tôi để có thể làm khác đi. »**⁴⁸

Năm 1877, với sự bùng nổ của cuộc chiến tranh Nga-Thổ, các Cha Dòng Đức Mẹ Lên Trời và các chị em Tận Hiến phải ngừng việc dạy học để cống hiến cho việc chăm sóc bệnh nhân, người bị thương, những người tị nạn và trẻ em mồ côi... Vị đại diện tông tòa rất **« ngạc nhiên trước sự dễ tính và vui tươi mà các nữ tu Tận Hiến chấp nhận những thiếu thốn trong đời sống khó nghèo, về tấm lòng nhân ái chị em dành cho những bệnh nhân nghèo và các trẻ em mà họ đã đón nhận và nuôi dạy trong tinh thần hy sinh phục vụ »**⁴⁹

Dù ở trong trường học hay tại các bệnh viện tạm bợ, các nữ tu Tận Hiến luôn thể hiện khuôn mặt nhân hậu và đầy tình mẫu tử của Giáo Hội qua sự sẵn sàng và luôn trung thành với lời sai đi của Cha d'Alzon và Mẹ Emmanuel-Marie.



Chiến tranh Balkan – Andrinople năm 1911

47 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, Bruxelles 1993, p. 235

48 - Extrait de la Session d'Orsay - juillet 1990 « Aïnés(es) Fondatrice » sur la Mission d'Orient, par le P. C. Monsch, p. 6

49 - Ibid. 48

9- CỨNG CỐ NỀN TẢNG HỘI DÒNG

1868-1880

« Ai trong anh em muốn xây một cây tháp, mà trước tiên lại không ngồi xuống ? » (Lc 14,28)

Sau thời kỳ đầu anh dũng, sau chương trình huấn luyện vội vàng những ơn gọi đầu tiên và cuộc sống bấp bênh của các chị trong nhà tập, sau lời sai đi táo bạo các nữ tu tiên phong đến Bulgari, thì đây là lúc Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời bén rễ sâu hơn : trong con tim đau khổ của người Mẹ, cùng với sự hợp tác của Cha d'Alzon, họ dần dần tìm ra nhựa sống để phát triển "như một cây ô liu đẹp trong ngôi nhà của Thiên Chúa."

Ngay sau ngày tuyên khấn trọn đời, vị Bè Trên Tổng Quyền trẻ tuổi đến sống tại Rochebelle, trong tập viện, nơi mà Mẹ đã gặp rất nhiều khó khăn. Nhận thức rõ tình hình, Cha d'Alzon mang đến cho Mẹ nhiều niềm an ủi thực sự. Mẹ Marie Đức Mẹ Sầu Bi thi hành nhiệm vụ Chúa trao trong đau đớn:

« *Hỡi người Mẹ bé nhỏ, con đã phải trải qua những giây phút thật khó khăn. Con đứng là Emmanuel-Marie Đức Mẹ Sầu Bi, Cha nhìn thấy trong những thử thách của con một khả năng mang lại hoa trái dồi dào. Hãy đứng vững trên đồi Canvê giữa Đức Trinh Nữ Maria – mẫu gương của con – và Đức Kitô Chúa chúng ta – hiền phụ của con. Cách đây mười tháng con đã phải chịu đựng đau khổ tại Auteuil. Năm nay con sẽ đón nhận đau khổ ở Vigan; năm tiếp theo, có lẽ sẽ ở nơi khác, và cứ như thế cho đến cuối đời con. Thật sự đối với Cha là rất tàn nhẫn khi đưa dẫn con đến bên Thánh Giá. Tuy vậy, Cha tin chắc rằng con sẽ cảm ơn Cha một ngày nào đó.* »⁵⁰ (ngày 21 tháng 6 năm 1868)

« *Và, như Cha thường nói với con, có lẽ Đức Kitô (Chúa chúng ta) muốn con tạo ra một công trình tuyệt vời bằng việc chịu đựng một nỗi đau lớn thì phải? (...) Marie, con vẫn muốn là con gái của Cha ngay cả khi chúng ta phải dâng hiến bản thân để chịu đau khổ hầu làm vui lòng Thiên Chúa ? Con của Cha, hãy mang trong con một trái tim vĩ đại ; hãy là một Marie Đức Mẹ Sầu Bi, không phàn nàn rũi ro bất hạnh xảy đến bởi những đau thương của Chúa Giêsu Chịu Đóng Đinh trong tâm hồn con.* »⁵¹ (ngày 11 tháng 1 năm 1870)

Lúc này, Cha d'Alzon vẫn luôn là cha Tổng đại diện giáo phận Nîmes, và một lần nữa Cha lại từ chối thêm lời đề nghị Cha nhận lãnh chức giám mục. Cha mong muốn chú tâm củng cố nền tảng của Hội Dòng, nên đã đặt câu hỏi về khả năng kiêm nhiệm cả hai chức trách : Cha Tổng đại diện và người sáng lập. Nhưng Đức Giáo Hoàng Piô IX đã đề nghị Cha không nên từ bỏ chức vụ của mình trong giáo phận, và Cha d'Alzon đã tuân theo Chi thị này.⁵² (ngày 22 tháng 8 năm 1864)

Vào tháng 11 năm 1869, Cha được gửi đến Rôma tham dự Công đồng Vatican I với vai trò là một nhà thần học và là thư ký của Đức Giám Mục Plantier. Sau những cuộc tranh luận nóng bỏng, xác định về tính không sai lầm của Đức Giáo Hoàng đã được tuyên bố vào tháng 7 năm 1870. Và như chúng ta đã biết, Cha d'Alzon đã chiến đấu cho điều đó với tất cả nhiệt huyết của mình.

Chín tháng đã trôi qua kể từ khi Cha rời Nîmes, trong thời gian đó, từ Rôma, Cha vẫn luôn trao đổi thư từ với Mẹ Emmanuel-Marie. Những lá thư này được viết trong những ngày Công đồng Vatican I diễn ra. Đây là những di sản quý báu mà Cha đã để lại cho Mẹ cũng như các chị em khác. Đó cũng là một chương trình đào tạo bén rễ sâu



Nguyễn Nước Cha trị đến!

Này con đây, xin hãy sai con đi !

50 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, Bruxelles 1993, p. 122

51 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, Bruxelles 1993, p. 245-246

52 - Cf. Dossiers sur la Vie et les Vertus, vol. II, T. II, p. 744



Đức Cha Plantier (1813-1875) Giám mục Giáo phận Nîmes



cho nền tảng của họ mà Cha đã không tiếc sức lực để khích lệ, tư vấn và hướng dẫn họ, bằng một ánh mắt nhìn xa trông rộng cùng với một trái tim nhân hậu và mạnh mẽ nhất của một người Cha.

« Niềm xác tín sâu xa của Cha đó là để cho việc các dân ngoại quay trở lại đạo thì ngay hôm nay, trên hết, chúng ta phải xóa bỏ giai cấp quý tộc. (...) »

Chúng ta có thể cảm nhận rằng những người mà Công đồng Vatican quan tâm là những người bạn của Thiên Chúa - những người bé nhỏ và nghèo khó. Sức mạnh của tương lai là ở đây. Hãy tin Cha. Bằng sự khó nghèo và sự khiêm hạ mà thế giới có thể được cứu rỗi nếu điều ấy có thể xảy ra. Điều mà có thể làm cho Cha cảm thấy muộn phiền, đó là nhìn thấy Hội Dòng Tận Hiến đi lệch hướng. Và nếu phải tìm một lý do nhỏ để Cha quan tâm đến các chị em Tận Hiến thì Cha thiết nghĩ, đó chính là tinh thần khiêm tốn và khả năng đạt được một phần thế giới mà Thiên Chúa chúng ta yêu thương một cách đặc biệt. »⁵³ (ngày 14 tháng 12 năm 1869)

Qua những lá thư của mình, Cha d'Alzon cho thấy Ngài yêu cầu rất cao nơi những Nữ Tu Tận Hiến : Cha khích lệ các chị em để họ tìm ra con đường nên thánh ; Cha thường gợi ý cho chị em những cách thức cụ thể, như trường hợp trong Mùa Chay ; Cha luôn luôn nhắc nhở họ rằng Chúa cần đến họ trong việc cứu rỗi các linh hồn. Khi Cha nói chuyện với con cái mình, trông Ngài như một vị tướng trong quân đội đang nói chuyện với những binh lính của mình, khuyến khích họ hãy cố gắng để một ngày nào đó giành được chiến thắng là phúc tử đạo : « Cha mong muốn các con hãy dùng những phương pháp thích hợp để có thể trở thành một tình yêu đích thực trong việc cứu rỗi các linh hồn. Hãy tăng cường lòng can đảm mỗi ngày một chút. Hãy xin Chúa biến chúng con thành những ngọn đèn nhiệt thành với ánh sáng tỏa lan rực rỡ. Giống như Thánh Gioan Tẩy Giả, hãy mang trong mình hoài bão đi trước Chúa ở khắp mọi nơi, để ở bất cứ nơi đâu Thiên Chúa cũng được biết đến nhiều hơn. »⁵⁴ (ngày 22 tháng 12 năm 1869)



Về « người mẹ » của các nữ tu Tận Hiến, nếu như Cha thường xuyên có dịp thể hiện tình cảm sâu sắc của Cha dành cho chị, rằng Cha rất bận tâm về sức khỏe yếu kém của chị, và Cha cầu nguyện cho chị rất nhiều, thì Cha cũng không lãng phí. Ngày 15 tháng 2 năm 1870, Ngài viết một cách hài hước : « Ah, Marie! Cha không muốn con là một người phụ nữ nữa, Cha muốn con là một người đàn ông ! Con có muốn thế không ? »⁵⁵. Xuyên suốt những lá thư của mình, Cha lặp đi lặp lại một cách không mệt mỏi niềm khao khát nhìn thấy một ngày Marie có thể truyền đạt đến các Nữ tu Tận Hiến một tinh thần rộng mở và một tình yêu dành cho Giáo Hội : « Điều này phụ thuộc vào con, nếu như, bằng việc bỏ qua những bất hạnh tầm thường nhỏ bé, con có thể tập trung vào việc truyền đạt đến các chị em của con toàn bộ chiều sâu rộng của tinh thần Công Giáo. **Con phải trở nên một người con của Giáo Hội ; con chỉ cần bận tâm về điều này và cố gắng hết sức để đạt được mục tiêu này.** »⁵⁶ (ngày 20 tháng Ba năm 1870)

Khi trở về từ Rôma, Cha d'Alzon tiếp tục đào tạo các Nữ Tu Tận Hiến qua việc giảng dạy cũng như giáo huấn mỗi ngày. Cha cũng giúp mẹ Emmanuel-Marie viết bản Hiến pháp của Hội Dòng, điều này mang thêm quyền lực cho Mẹ Bề Trên. Sự hợp tác của hai người được xây dựng dựa trên các cuộc đối thoại và vàng lời lẫn nhau, cả hai tham vấn ý kiến của nhau khi lấy quyết định.

« **Hãy để Cha nói cho con biết rằng mỗi ngày Cha đều cảm tạ Chúa chúng ta đã ban cho Cha một người con gái, một sự giúp đỡ, là chính con.** »⁵⁷ (05 / 4 / 1878).

Đó cũng là thời gian để cho Hội Dòng đang phát triển suy nghĩ đến việc "mở rộng qui mô." Ôn gọi ngày càng gia tăng, ngôi nhà ở Rochebelle trở nên quá nhỏ, và hơn nữa hợp đồng cho thuê cũng hết hạn. Mọi người suy nghĩ đến việc thành lập tập viện ở Nîmes, có thể là một nơi trong trường học

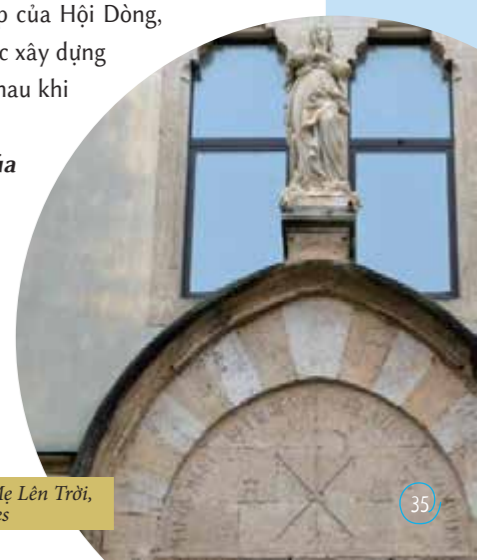
53 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, Bruxelles 1993, p. 235

54 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, T. VIII, p. 83

55 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, T. VIII, p. 202

56 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, T. VIII, p. 275

57 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, T. XII, p. 420



chăng? Cuối cùng, nhờ vào lòng hảo tâm của gia đình, Mẹ Emmanuel-Marie đã mua một ngôi nhà ở Nîmes, số 26 đường Séguier, và ngôi nhà đó sẽ trở thành Nhà Mẹ của Hội Dòng Tận hiến Đức Mẹ Lên Trời : các chị em chuyển đến định cư ở đó vào ngày 11 tháng 3, năm 1873. Sau đó không lâu, vào tháng 10 năm 1873, Mẹ Emmanuel-Marie đã mở một trường ngoại trú và vào tháng 5 năm 1876 một trường nội trú, nơi Cha d'Alzon thường xuyên đến giảng dạy, ban phép giải tội và cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật. Tuy nhiên vẫn chưa có một nhà nguyện thích hợp cho các chị em.

Quyết định xây dựng một nhà nguyện cuối cùng cũng được thực hiện, vào ngày 27 tháng sáu năm 1878, kỷ niệm «sự kiện ngày 27 tháng sáu,» ngày Mẹ Marie Correnson đến Rochebelle, Cha d'Alzon hân hoan làm phép lành cho việc đặt viên đá đầu tiên của nhà nguyện. Trong hốc đá được cất giấu một ống hàn kín với biên bản của buổi lễ ngày hôm đó⁵⁸:

« Cha d'Alzon chọn viên đá này với mục đích viên đá sẽ nhắc các chị em Tận Hiến hiện tại và tương lai luôn nhớ đến viên đá tảng của ngôi nhà thiêng liêng của chúng ta. »⁵⁹

Một năm sau, cũng trong nhà nguyện này, Cha d'Alzon làm phép lành chiếc chuông mà Marie gọi tên là "Emmanuel-Marie":

« Emmanuel là tên của Cha, Marie là tên của con, và sự kết hợp của hai tên này cho chiếc chuông tượng trưng cho hình ảnh hai trái tim của chúng ta cùng làm việc cho cùng một sứ vụ »⁶⁰ (14 /4 /1879)

Cha d'Alzon cũng đề cập đến vị trí của ngôi mộ của Cha tại nhà nguyện, nơi mà Cha muốn được nghỉ ngơi sau khi qua đời, bên cạnh những người con của mình. Bởi lẽ Cha đã bắt đầu cảm thấy sức khỏe của mình suy giảm, Cha cảm nhận được rằng cái chết đang đến gần. Ngày 11 tháng 10 năm 1880, tại nhà nguyện của các Nữ Tu Tận Hiến, Cha cử hành Thánh Lễ cuối cùng với ý cầu nguyện cho người mẹ đã qua đời của mình vào năm 1860.

Các Cha dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời tự hỏi làm thế nào để Cha d'Alzon có thể sống những ngày cuối đời trong trường học Đức Mẹ Lên Trời ở Nîmes. Bởi các Cha Dòng Đức Mẹ Lên Trời ở Pháp bị

chính phủ theo dõi. Họ muốn trục xuất các tu sĩ này vì danh tiếng, các hoạt động và sức ảnh hưởng của các Cha khá lớn ở trong nước. Các Cha đã thành công trong việc nhờ đến sự can thiệp của tình trường và Cha d'Alzon đã không bị trục xuất.

Sáng ngày 05 Tháng 11 năm 1880, Cha d'Alzon nhận Bí tích Xức Dầu bệnh nhân. Khi Mẹ Emmanuel-Marie Correnson đến bên Cha,

Ngài chào đón Mẹ với đôi mắt đong đầy những giọt lệ : « Cha đã không thể ban các phép bí tích cho con như Cha đã hứa. Cha Emmanuel Bailly

vừa ban phép bí tích cho Cha. »⁶¹ Ngày 16

tháng 11, họ đã có một cuộc trò chuyện cuối cùng, và trong buổi nói chuyện đó Cha

cũng dự báo với Mẹ về những sự kiện đang chờ Mẹ sau khi Cha qua đời. Tiếp đó, Cha ban

phép lành phụ tử cho Mẹ Marie Correnson, và

thông qua Mẹ, tất cả các chị em khác - tất cả con cái của Cha. Ngày 21 Tháng 11, lễ Đức Mẹ dâng mình trong

đền thờ, vào giờ kinh Truyền Tin, Cha đã ra đi bình an trong căn phòng của mình tại trường học Đức Mẹ Lên Trời.



Mộ Cha E.d'Alzon và Mẹ E.M. Correnson

58 - L'Assomption, Biographies - Souvenirs-Bonnes Œuvres, 1878 & 1879, Nîmes 1879, p. 100

59 - Cf. E. S., p. 1213

60 - Lettres de M. E.-M. Correnson, Bruxelles-Paris 2005, p. 82-83

61 - Dossiers sur la Vie et les Vertus, vol. II, T. II, p. 1009



10 - BÊN TƯỢNG ĐỨC MẸ SẦU BI, NHỮNG GIỌT NƯỚC MẮT CỦA NGƯỜI MẸ SÁNG LẬP DÒNG

1880-1900

« Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Người. »
(Ga 19, 25)

Mẹ Emmanuel-Marie vẫn nghe vang vọng những lời mà người "Cha" của mình viết cho Mẹ từ Rôma, và Mẹ tìm ra sức mạnh cho mình từ những lời ấy để tiếp tục bước đi một mình trên con đường đã chọn ở tuổi 38 :

« Marie, Marie, chúng ta hãy cùng làm nên những điều tuyệt vời, không phải để cho thế gian nhìn thấy, nhưng để dành cho Đấng mà chúng ta luôn muốn dâng hiến trái tim mình mỗi ngày một nhiều hơn »⁶² (ngày 16 tháng 5 năm 1870)



Mẹ Emmanuel-Marie de la Compassion

Nguyên Nước Cha trị đến!
Này con đây, xin hãy sai con đi!

62 - Lettres du P. E. d'Alzon à M. E.-M. Correnson, T. VIII, p. 374
63 - Lettres du P. E. d'Alzon au P. V. Galabert, T. XI, p. 472

Từ trời cao, Cha d'Alzon vẫn luôn là người cố vấn và hướng dẫn của Mẹ, nhưng Mẹ tự hỏi ai sẽ nhận nhiệm vụ quản lý Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời, khi mà người Cha sáng lập đã không còn nữa. Trên thực tế, để đáp lại yêu cầu của Mẹ, Cha d'Alzon đã đồng ý thử nhận nhiệm vụ này trong thời gian 6 năm, vừa làm Bề Trên Tổng Quyền của dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời, vừa giữ vai trò là người sáng lập Dòng Tận Hiến. Nhưng Cha cũng có một chút ngập ngừng miễn cưỡng, vì Cha luôn luôn muốn Hội Dòng Tận Hiến, dù dựa vào sự giúp đỡ của các anh em dòng Đức Mẹ Lên Trời, vẫn có sự lãnh đạo riêng của mình, như Cha đã viết trong một bức thư gửi Cha Galabert ngày 22 tháng 9 năm 1876 «*từ bây giờ trở đi, trong mối quan hệ với các chị em Tận Hiến, con giữ vai trò hướng dẫn nhưng không giữ vai trò lãnh đạo...*»⁶³

Khi Cha d'Alzon qua đời, Cha François Picard được bầu vào vị trí Bề trên tổng quyền dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời. Từ năm 1882, Cha Picard muốn Mẹ Emmanuel-Marie, theo kinh nghiệm 6 năm, để Cha tiếp tục lãnh đạo Hội Dòng Tận Hiến và Cha cũng muốn Mẹ chuyển nhà tập ở Nîmes về Paris. Được sự đồng ý của các chị em trong ban cố vấn, Mẹ Emmanuel-Marie đã quyết không để các Cha lãnh đạo Hội Dòng khi thời gian 6 năm vừa kết thúc, và để duy trì quyền tự chủ của Hội Dòng, Mẹ dựa vào bản Hiến pháp qui định quyền lãnh đạo Hội Dòng được trao cho Mẹ Bề Trên Tổng Quyền.

Đối mặt với sự lựa chọn này, dù hợp pháp, Cha Picard đã quyết định mở một nhà tập thứ hai ở Paris, và các chị em Tận Hiến đã được mời gọi chọn lựa giữa người đồng sáng lập Hội Dòng của họ và Cha Picard. Các chị em đang đi truyền giáo (chịu ảnh hưởng bởi chị Jeanne de Chantal Dugas – trợ tá vô điều kiện của Cha Picard) đã bỏ phiếu ủng hộ Cha Picard. Khi Mẹ Marguerite-Marie Chamska, người đại diện Mẹ Emmanuel-Marie Correnson, đến thì thời hạn bỏ phiếu đã qua. Tòa thánh Rôma công nhận việc bỏ phiếu này, và vào tháng 10 năm 1882 Hội Dòng chính thức bị phân chia. Việc Hội Dòng bị chia thành hai nhánh : Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời ở Nîmes và Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời ở Paris, làm tan nát trái tim của Đấng đồng sáng lập Hội dòng Tận Hiến. Hai nhánh của Hội Dòng được hợp nhất vào năm 1926 và Mẹ Maria, từ trời cao, có thể chứng kiến sự tái hợp này.

Vào năm 1891, Mẹ Emmanuel-Marie lại đối mặt với một thử thách khác. Mẹ được mời đến Tòa án giáo phận bởi lẽ có đơn yêu cầu Mẹ phải đổi tên Hội Dòng của mình nhằm tránh gây nhầm lẫn có thể có giữa hai nhánh khác nhau của dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời. Phải mất đến hai năm sau, vào ngày 13 tháng 2 năm 1893, Sắc Lệnh từ Roma công nhận Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời thì quá trình thưa kiện mới chấm dứt.

Trong những năm tháng đầu buồn ấy, các nữ tu Tận Hiến ở Nîmes thấy người Mẹ của họ cầu nguyện hằng ngày trong vườn, trước tượng Đức Mẹ Sầu Bi, nơi mà nước mắt Mẹ hòa lẫn với nước mắt của Đức Mẹ Sầu Bi, nơi mà đời dâng hiến của Mẹ hòa với đời dâng hiến của Đức Trinh Nữ Maria.

Trước tình trạng sức khỏe ngày càng suy yếu của Mẹ, vào năm 1897, tòa Thánh Rôma đã yêu cầu các nữ tu Tận Hiến mở một Công Nghị nhằm tìm một người có thể thay thế vai trò của Mẹ Emmanuel-Marie. Mẹ chỉ cúi đầu lặng lẽ trước quyết định của tòa thánh, và ngồi vào vị trí ngang hàng với các chị em của mình. Mẹ Marguerite-Marie Chamska, trợ tá của Mẹ, đã được bầu làm Bề trên Tổng quyền vào ngày 18 tháng 9.

Không còn gánh trách nhiệm trên vai, Mẹ Emmanuel-Marie vẫn tiếp tục công việc của một người đồng sáng lập bằng việc chấp nhận một cách dửng dưng cảm những yếu đuối, bằng cách dâng lên Chúa trái tim đau khổ của mình. Mẹ tham dự Thánh Lễ mỗi ngày tại nhà nguyện nằm trên đường Séguier, cho đến ngày 23 tháng 07 năm 1900, khi mà Mẹ không thể rước Mình Thánh Chúa được nữa. Vào đầu chiều ngày 24, tất cả cộng đoàn quy tụ xung quanh giường của Mẹ khi Mẹ lãnh nhận các bí tích cuối cùng: Mẹ không nói, nhưng dường như Mẹ hiểu được. Đó cũng là giây phút để nói lời ly biệt, lần lượt từng người, các chị em ôm hôn Mẹ, trước khi đi đến nhà nguyện. Trong lúc họ đang hát kinh chiều, Mẹ chìm vào giấc ngủ bình yên, hoàn toàn dâng mình trong tay Hiền Phụ của Mẹ, với niềm tin chắc chắn rằng Ngài sẽ hoàn tất những dự định của Mẹ trong thời gian tới. Trên Thiên Đàng, Mẹ sẽ hưởng trọn niềm vui vì sự hiệp nhất của Hội dòng mà Mẹ đã không ngừng trao ban từng ngày những điều tốt nhất trong trái tim của một người mẹ ...

Cha d'Alzon vẫn luôn lặp lại cho chúng ta những hoài bão của Cha dành cho người con thiêng liêng của mình là Marie Correnson, và hoài bão mà Cha dành cho mỗi người con của mình, là mong ước từng người nên thánh, là mong muốn họ có thể làm nước Chúa Kitô ngự đến khắp nơi!

« Những gì chúng ta phải thực hiện bằng một cuộc đấu tranh không ngừng, một sự từ bỏ thế gian và chính mình một cách triệt để, bằng sự hy sinh hằng ngày những ý riêng của mình, bằng sự hăm hở của một mũi tên đi thẳng đến mục tiêu của mình, của một ngọn lửa rực nóng tiến thẳng đến trời cao, của một tình yêu bay cao hướng về Thiên Chúa và bằng sự đau khổ cho đến khi bản thân kết hợp mật thiết với Người.

Ôi! Người Mẹ bé nhỏ, khi nào thì con có thể trở nên như vậy? Một hiền thê thực thụ, một thiên thần thượng đẳng, con liên tục đốt cháy bản thân mình cho đến khi con trở nên một với Thiên Chúa! Đó là tất cả những gì con được yêu cầu sống...

Con phải mang trong con ngọn lửa rực sáng, ngọn lửa không chỉ thiêu đốt linh hồn con mà còn đốt cháy tất cả tâm hồn những người hiền thê của Chúa mà Ngài đã giao phó cho con. »⁶⁴ (ngày 19 tháng năm 1867)

« Con thương mến, hãy trở nên một vị thánh thực thụ. Đây là tiếng kêu chính đáng nhất trong tâm hồn Cha. Hãy lắng nghe, thấu hiểu và bắt đầu việc nên thánh bằng cách luôn luôn hướng đến những gì cao đẹp và hoàn hảo nhất. »⁶⁵ (ngày 14 tháng 8 năm 1868)



Sự phát triển phổ quát

Được gieo vào lòng đất qua cuộc đời Dâng hiến của Cha d'Alzon và Mẹ Emmanuel-Marie Correnson, hạt giống nhỏ bé Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời từ từ đâm chồi nảy lộc. Vùng đất Cévennes hẻo lánh là nơi sinh ra Các Đấng Sáng lập và những thành viên đầu tiên của Hội dòng. Lịch sử Hội dòng được hình thành và phát triển từ đây với mục tiêu chính là công cuộc truyền giáo ở Bungari.

Điều gì đã xảy ra trong suốt một thế kỷ rưỡi trôi qua? Đầu thế kỷ XXI, mặc dù nhà Mẹ nằm ở Nîmes và nhà Chính nằm ở Paris nhưng ơn gọi không còn chỉ đến từ Pháp nữa mà Hội Dòng sớm phân tán rải rác bên cạnh Bungari và phương Đông, mở rộng tận Châu Phi, du nhập vào Châu Mỹ La Tinh và thậm chí tới tận châu Á để rồi cuối cùng, trở thành Hội Dòng Quốc tế, hiện diện trên khoảng 20 quốc gia.

Chắc chắn rằng, lịch sử Hội dòng gắn liền với lịch sử Giáo hội, Châu Âu ngày một già đi, cho nên một số cộng đoàn bắt buộc phải đóng cửa do thiếu ơn gọi nhưng phải chăng đây là một sự phát triển phổ quát và là bằng chứng xác thực về sự trung thành với tinh thần truyền giáo của Các Đấng Sáng lập? « Các con, hãy băng ngàn vượt biển » Hiện tại, sơ Bề Trên Tổng quyền không phải là người Pháp. Thực tế, sơ Felicia Ghiorghies là người Rumani. Và nhất là, từ chục năm nay, Ban Cố vấn Tổng quyền có sự góp mặt của các sơ đến từ các châu lục khác nhau: châu Âu, châu Phi và châu Á. Một sơ Giáo tập tại Pháp đến từ Công Gô, một số tập sinh được gửi đi thực tập ở nước ngoài... Quốc tế hóa, châu lục hóa, đa văn hóa là những nét đặc sắc, tôn vinh Đấng Sáng lập, người có tinh thần cởi mở để đáp ứng nhu cầu của Giáo hội Công giáo - Giáo hội Hoàn vũ.

Tượng bằng đồng do Mẹ Myriam Franck (O.A) chạm khắc

Cửa kính màu về công cuộc Truyền giáo Đông Phương, tại Nhà Chính-Paris



Đông Phương

Ngay từ khởi mốc lịch sử, mục đích đặt ra cho các chị Tận Hiến là công cuộc truyền giáo ở Bungari, nhưng các chị nhanh chóng nhận thấy họ cần mở rộng trong khu vực Phương Đông, bởi khắp nơi đều có nhu cầu. Thật vậy, sự uyển chuyển này là nét sắc sảo của Mẹ Marie-Emmanuel de Compassion và các sơ kế vị Mẹ trong cơ cấu điều hành tổ chức.

Công tác mục vụ ban đầu của các chị Tận Hiến là phục vụ cho ngành giáo dục. Nhưng những biến cố xảy ra mà các chị phải đối mặt như chiến tranh, bệnh dịch tả ở Phương Đông đã làm cho các chị phải thay đổi hướng đi.

Trên thực tế, năm 1877, mười năm sau ngày thành lập ở Constantinople, chiến tranh Nga-Thổ bùng nổ, Quân Nga băng qua Bungari và đóng quân tại Andrinople trong vòng mấy tháng. Lẽ dĩ nhiên, các chị Tận Hiến đồng ý với Cha Galabert nhường các căn nhà và trường học của họ cho thương binh và bệnh nhân, người lánh nạn, ngoài ra, các chị còn đón tiếp trẻ em bị bỏ rơi. Đây là khởi đầu trên cánh đồng mục vụ tông đồ khá mới mẻ bằng việc mở nhà thương, mái ấm và bệnh viện.

Năm 1913, chiến tranh bùng nổ ở Balkans, lại một lần nữa, Andrinople bị vây hãm và bom đạn tàn phá trong vòng 5 tháng tiết đông lạnh giá. Các cha và

các sơ ở lại với dân chúng, chịu cảnh đói khát và bệnh dịch tả, họ tự nguyện phó thác để cứu viện người dân. Mẹ Jeanne de Chantal thăm viếng và chăm sóc hàng ngàn tù nhân quân đội và thường dân bị nhốt trong doanh trại bộ đội ở Ismidt. Sự tận tâm của các chị Tận Hiến cho thấy sự phục vụ không mệt mỏi trong thời kỳ chiến tranh và điều đó đã cuốn hút nhiều ơn gọi trong vùng. Đó cũng là cơ hội để xích lại gần hơn với các Giáo hội Chính Thống. Thời gian này, Hội Dòng có khoảng 250 thành viên trong khu vực các nước Truyền giáo Đông Âu, trong đó, 120 sơ đến từ Pháp, cộng với 130 sơ đến từ đất nước Hy Lạp, Armenia, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ, Serbia, Slovenia và Croatia.

Năm 1922, chiến tranh Hy Lạp-Thổ Nhĩ Kỳ bùng nổ. Lại một lần nữa, các trường học của các chị Tận Hiến trở thành nơi đón tiếp và 15000 người lưu vong được tiếp đón trong các doanh trại Selimieh gần Haidar Pacha, họ sống trong cảnh khốn cùng. Các chị săn sóc bệnh nhân mắc dịch sốt rét.

Sơ Eftykia người Hy Lạp và sơ Immaculata người Armenia là những nạn nhân của bệnh dịch này.

Đa số các sơ bị trục xuất khỏi phương Đông một cách tàn nhẫn theo hiệp ước Lausanne, các sơ lãnh



Andrinople năm 1913

Plovdiv, Bungari



về các nước gần nhất: ở Belgrade Nam tư và Rumani. Năm 1925 theo lời mời gọi của Đức Cha T. Frentiu, Giám mục thuộc Giáo hội địa phương, theo nghi thức truyền thống Hy Lạp, các sơ đặt chân đến đây để cùng cộng tác với các Cha Đức Mẹ Lên Trời.



Bệnh viện Panduri, Bu-ca-rét

Kể từ năm 1948, thử thách triền miên chờ đón các sơ: Ở Rumani, chế độ cộng sản thiết lập, tạm thời khiến các sơ bị phân tán khắp nơi. Thực tế, tháng 11, các sơ bắt buộc phải rời căn nhà nội trong ba ngày nhưng tất cả đều tiếp tục công việc ở bệnh viện, nhưng rồi chế độ bắt người tùy tiện tác hại đến các sơ. Phương Đông từ đó trở thành « tinh đau buồn » sau tấm rèm sắt nhưng các sơ luôn thức tỉnh và cầu nguyện trong thinh lặng, một số sơ trở về Pháp, hai trong số họ bị bắt giam (và chỉ được trả tự do vào đầu những năm 60). Mẹ Marie-Augustine VIGNE, Mẹ Christiane-Marie MELLERIO và Mẹ Georgette-Marie FAYOLLE, Bề Trên Tổng quyền thời bấy giờ đã đi thăm nhiều lần dưới hình thức đi du lịch để gặp gỡ các sơ.

Năm 1989, khi tấm rèm sắt sụp đổ, một số sơ Tận Hiến vẫn còn hiện diện ở Bucarest và Bacau (Rumani) và ở Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) một cách bí mật. Cuối thời kỳ chế độ cộng sản, là thời kỳ tái sinh của Tỉnh Dòng Rumani, cụ thể là sự nở rộ ơn gọi địa phương. Cùng với sự cộng tác của các cha Đức Mẹ Lên Trời, những dự tính mới được mở ra và các sơ thuộc các nước chung quanh vùng Biển Đen có thể trở về trên quê hương mình: Các sơ bị li tán dần dần tập hợp lại, chương trình đón tiếp và đào tạo tập sinh, các hoạch định mục vụ tông đồ. Năm 1992, tập viện được thành lập tại Rumani và mở các cộng đoàn mới ở Moldavie và Transylvanie.

Tu viện chính thống giáo Sucevita, Rumani



Năm 1993, các sơ trở lại thành lập một cộng đoàn ở Plovdiv (Bungari) và dự tính mở lại cộng đoàn ở Matxcơva sau 86 năm rời bỏ, cũng như ở Giêrusalem sau 46 năm vắng mặt.

Một đức tin vững vàng, nét uyển chuyển trước những biến cố, sự sẵn sàng phục vụ người nghèo đói, khổ đau, sự cởi mở với mọi công việc mục vụ và ý chí can trường qua những thử thách. Phải chăng đó là những đặc tính rõ nét trong suốt nhiều năm qua của công cuộc Truyền Giáo ở Đông phương ?



Giêrusalem, Ít-ra-en



Mát-xơ-cơ-va, Nga



Châu Âu

Ngay từ thuở sơ khai, hai trục lớn vạch ra rõ ràng cho các Sơ Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời: một bên là cái nôi ở Pháp, một bên là truyền giáo nước ngoài dành riêng cho phương Đông.

Pháp là cội nguồn của các sơ, bên cạnh tập viện và sự phát triển trong ngành giáo dục được giao phó, các sơ còn có một cách đồng mục vụ tông đồ độc đáo hơn: đó là sự cộng tác thường nhật với các Cha Đức Mẹ Lên Trời ở tòa báo Bayard Presse trong đó có nhật báo La croix. Thực chất, từ năm 1883, các sơ nỗ lực học hỏi, trau dồi nghề báo chí.

Tiếp đó, cũng như ở phương Đông, các biến cố ngoại cảnh đã kéo theo sự thay đổi quỹ đạo ban đầu của Hội Dòng. Thực vậy, ở Pháp, giới tu sĩ bị trục xuất theo luật chống giáo quyền năm 1901. Mẹ Marguerite – Marie Chamska, Bề Trên Tổng quyền kế vị Đấng Đồng Sáng lập tìm kiếm chỗ cư trú ở nước ngoài và tìm cách để các sơ di cư đến các nước vành đai biên giới.

Mẹ đã chuyển cộng đoàn từ Nîmes đến Bramois, thuộc tỉnh Sion, Thụy Sĩ và các sơ chỉ ở lại đây trong vòng mấy tháng. Năm 1902, Mẹ đã gửi một nhóm các sơ đến Florence, nước Ý và chuyển các sơ còn lại đến 3 căn nhà ở Armenia cũng như ở Bỉ và năm 1894 theo ý tưởng của Đấng Đồng



Mẹ Marguerite-Marie Chamska



Các sơ Tận Hiến làm việc trong các phân xưởng tại tòa báo Bayard Presse



Hulsberg, Hà Lan



Ý- Mục vụ giới trẻ



Foyennes, Bỉ

sáng lập, cộng đoàn đầu tiên được thành lập trên đất nước này, tại Marchienne-au-Pont (Bỉ). Cuối cùng, năm 1903, Mẹ gửi một số sơ đến Hà Lan, nơi đây Đức Giám mục Roermond đã trao cho các sơ một căn nhà lớn. Đây là khởi đầu sứ vụ truyền giáo có thể nói là hưng thịnh ở Hà Lan, và từ năm 1919 bắt đầu có các ơn gọi bản xứ, một tập viện, và nhiều cộng đoàn được lập nên trong thời gian này.





Luân Đôn, Anh

Cũng vào năm 1903, Hội dòng thành lập ở Anh. Nơi nào được gửi đến, các sơ cũng phát triển các công tác giáo dục, xã hội cũng như mục vụ tông đồ, mở trường học, phòng điều dưỡng, nhà trẻ, luôn là những chứng tá đích thực với những con tim luôn sẵn sàng và một sự thích ứng đến kỳ diệu. Biết lắng nghe các dấu chỉ thời đại, các sơ bắt đầu mở rộng ở châu Âu... và ở Bắc Mỹ.

Đáp trả lời mời gọi của các Cha Đức Mẹ Lên Trời ở Worcester thuộc Boston (Mỹ), năm 1956, các sơ thuộc tỉnh dòng Hà Lan mở một cộng đoàn nhằm phục vụ ở trường Đại học. Và các sơ phát triển công việc mục vụ tông đồ trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sơ ở lại đây cho tới năm 1977.

Năm 1969, theo lời kêu mời của Đức Hồng y Conway, một cộng đoàn được thành lập ở Bắc Ailen nhưng kinh nghiệm này khá ngắn ngủi: Mùa thu năm 1972, các sơ chứng kiến những rào chắn được dựng lên trước cửa tu viện, trong bầu khí không mấy an toàn, sơ Bê Trên muốn các sơ rời khu vực này hơn là ở lại. Phải đợi đến năm 1983 công cuộc truyền giáo mới bắt đầu trở lại nhưng lần này ở Nam Ailen, không xa Dublin.

Sau Công đồng Vatican II, trong nhiệm kỳ Bê Trên Tổng quyền của Mẹ Christiane-Marie MELLERIO, ở Pháp các cộng đoàn nhỏ được lập giữa các phố xá, vùng ngoại ô Paris, nơi

Lille, Pháp



mà người ta ngày càng xa rời Thiên Chúa. Đây là sứ vụ khá mới mẻ của Hội dòng hầu đáp ứng nhu cầu của Giáo hội trong lòng thế giới đầy biến động này. Nhận thấy được mối quan tâm truyền giáo của các Đức Giám mục, các sơ minh chứng rằng họ có khả năng thích ứng với những hình thức mới về sự khó nghèo nơi đây, đó là sự mềm mại, uyển chuyển trong đời sống Thánh hiến.

Châu Âu ngày một già đi nhưng không có gì có thể lay chuyển được lời đáp trả lượng của các sơ Tận Hiến sống hết mình theo tiên chỉ « Xin hãy sai con đi », dù phục vụ trong các phân xưởng báo chí, hay là ở các nước cần sự đối thoại hiệp nhất, cũng như các vùng ngoại ô mất tinh thần Kitô giáo.



Nîmes, Pháp



Beaucaire, Pháp



Nhà Chính, Paris





Châu Phi

Trích lại lời của Marie de Crisenoy, hành trình gia đình Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời đi « từ phương Đông đau buồn và các cộng đoàn Kitô hữu phương Tây đến sự vươn lên của các Giáo hội da màu » : lại một lần nữa, đó là dịp để các sơ minh chứng sự mềm mại, uyển chuyển trước những bối cảnh, biến cố lịch sử và nhu cầu của thời đại. Trung thành với lời Thầy Chí Thánh, các sơ biết di chuyển từ nước này sang nước khác « bị trục xuất nước này, ta đi sang nước khác... »

Cũng như Mẹ Berthe-Marie Paré, Bề Trên Tổng quyền từ năm 1926, vào năm 1935, đóng cửa các cộng đoàn ở Thổ Nhĩ Kỳ và Giáng Sinh năm đó, thành lập ở Béni, Công Gô- Bi, ngày nay là Cộng hòa Dân chủ Công Gô. Đó là khởi đầu của sự gieo mầm ơn gọi của các sơ Tận Hiến tại châu Phi, nơi họ tiếp bước các Cha Đức Mẹ Lên Trời đã hiện diện trước đó từ năm 1929 và ý thức rằng Giáo hội khai sinh quá nghiêng về tính nam giới không mấy gì thuận tiện. Cha Henri Piérard viết cho Mẹ Berthe-Marie Paré : « Bao lâu, chúng tôi không có các nữ tu, sứ mệnh của chúng tôi vắng bóng người mẹ... »⁶⁶, và Cha là Bề Trên lo cho sứ vụ truyền giáo, Cha giải thích thêm về sự hiện diện cần thiết của các sơ Tận Hiến ở bên cạnh, nhất là trong lĩnh vực giáo dục phụ nữ châu Phi. Nhằm chuẩn bị cho sứ vụ xa xôi này, các sơ tham gia các khóa học y học nhiệt đới ở Lille và các nhà truyền giáo tương lai phần đầu học ngôn ngữ bản xứ.

Từ những ngày đầu ở Béni, người ta đã dẫn đến cho các sơ những trẻ sơ sinh mồ côi, bởi vậy, các sơ thấy sự cần thiết mở một mái ấm. Rồi mở một trường tiểu học, một phòng khám, một trường mầm non và một xưởng may. Nhờ sự phát triển mục vụ tông đồ này, cộng đoàn thứ hai được thành lập ở Manguredjipa.

Ở Công Gô - Bi, trước hết các sơ đóng góp to lớn vào ngành giáo dục và đòi quyền phụ nữ. Năm 1940, trong viễn tưởng này, Mẹ Marie-Michael Rainfray quyết định mở một căn nhà nữa ở Muhangi Sainte-Marie, nơi đây các sơ lo việc đào tạo giới trẻ châu Phi và phục vụ những người phong cùi bị bỏ rơi.

Tháng 3 năm 1948, các sơ chuyển đến Bunyuka và nơi đây chuyển thành mái ấm Manguredjipa. Đức Cha H. Piérard dành được giấy cấp phép để thành lập một Hội Dòng Giáo phận và xin các sơ Tận Hiến đào tạo các tân nữ tu. Mẹ Joseph Bruijn, Tu sĩ Tận Hiến trở thành Bề Trên Tổng quyền và nhà đào tạo trong Hội dòng Tiểu Muội Đức Mẹ Dâng mình trong Đền thờ (PSP).

Trường Tiểu học, Butembo, CHDCND Công-gô



Bệnh viện, Butembo, CHDCND Công-gô

Kinshasa, CHDCND Công-gô



Kenya 2014

Gabon 2013

Uganda 2011

Tunisie 2010

Burkina Faso 2000

Tanzanie 1998

Rwanda 1981

Bồ Biển Ngà 1975

Công-gô 1935



Cũng là Đức Giám Mục Đức Mẹ Lên Trời, H. Piérard kêu gọi các sơ Tận Hiến mở một ký túc xá cho trẻ em đến từ vùng nông thôn Butembo. Tháng 8 năm 1943, ký túc xá Đức Mẹ Lên Trời được thành lập và chỉ trong vòng mấy năm đã có được danh tiếng. Sự thành lập này đạt được thành công lớn và sớm trở thành vườn ươm ơn gọi, và năm 1959, các sơ thành lập thính viện tại đây cho các cô gái bản địa. Trong thời gian đầu, các tập sinh châu Phi được gửi đến Bỉ để theo chương trình đào tạo và rồi năm 1969, lấy quyết định mở nhà tập ở Công Gô.

Cùng lúc, các sơ được mời gọi cộng tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân Công Gô. Năm 1949, mở cộng đoàn ở Musienene để giúp một bác sĩ người Bỉ vừa thành lập một bệnh viện cho người bản xứ. Sơ Renée-Guido Popa, bác sĩ gốc Rumania điều hành bệnh viện cho tới năm 1988. Cùng lúc, các sơ phục vụ trong một bệnh viện khác ở Mutwanga.

Năm 1964, là năm đầu tiên các sơ Công Gô-Bỉ gặp khó khăn, nơi đây làn gió nổi dậy về sự tàn bạo của chiến tranh dân sự và sự tàn phá bắt buộc các sơ tạm thời phải rời nước. Khi mà tình hình bớt căng thẳng, một số sơ trở lại nơi làm việc. Một ít năm sau, giữa năm 1970 và năm 1973, 3 cộng đoàn mới được thành lập ở Butembo, ở Mangina khu rừng xích đạo và ở Béni-Cité. Tháng 9 năm 1975, chính phủ Công Gô mưu toan quốc gia hóa lĩnh vực giáo dục và khai trừ các nhà dòng khỏi ngành giáo dục, nhưng âm mưu này thất bại: đầu năm học năm 1977, các sơ lấy lại trường học và trở lại phục vụ cho ngành giáo dục.

Những năm 70, công cuộc truyền giáo ở Công Gô có khoảng 40 thành viên phân ra thành 8 địa điểm, sự tăng trưởng này là điểm then chốt cho sự nở rộ ở Châu Phi. Quốc tế hóa bắt đầu phát triển trong Châu



Ferke, Bờ Biển Ngà



Sinematiali, Bờ Biển Ngà



lục này, chính vì các sơ người Công Gô trở thành những nhà truyền giáo trong các nước Châu Phi.

Trong giai đoạn Mẹ Georgette-Marie Fayolle đảm trách Bề trên Tổng quyền, Hội dòng nhắm đến việc thành lập ở Tây Phi, và tháng 12 năm 1975, các sơ đến lập cộng đoàn ở Napiéléougou, Bờ Biển Ngà. Một số người Công Gô được gửi đến Bờ Biển Ngà. Nhưng việc Phúc Âm hóa tại đất nước này không mấy gì thuận lợi bởi đại đa số người dân là người Hồi giáo và người theo đạo thờ vật linh...

Sau đó, một số sơ khác được gửi đến truyền giáo ở Rwanda. Năm 1981, đáp ứng lời mời gọi của Đức Giám mục, các sơ đến cư trú và làm việc trên đất nước này để lo về vấn đề sức khỏe và nơi đây có nhiều nhu cầu cần đáp ứng. Đầu những năm 90, tình hình chính trị bắt đầu suy thoái, nạn diệt chủng chuẩn bị được ngăn chặn bớt. Từ ngày 25 tháng 2 năm 1992, các sơ Tận Hiến gieo trong nước mắt, hai sơ trong số họ bị ám sát, theo gương những nhà tử đạo đầu tiên một cách vô vị lợi:

sơ Renée-Guido Popa, sau nhiều năm cống hiến trong ngành bác sĩ ở Công Gô, đến đây để dạy tiếng Pháp cho giới trẻ người Rwanda, và một bạn tìm hiểu là người bản địa, tên Françoise Nyirangendo. Trước khi lấy lại sứ vụ từ năm 1995, ngôi nhà này phải đóng cửa.

Sơ Renée-Guido Popa



Rukomo, Rwanda



Nguyên Nước Cha trị đến!
Này con đây, xin hãy sai con đi!



Wasso, Tanzanie

Năm 1998, Tanzania trở thành mảnh đất truyền giáo, ba năm sau sự hiện diện của các Cha dòng Đức Mẹ Lên Trời, các Sơ được Đức Giám mục giáo phận Arusha kêu mời. Dần dần, các sơ cống hiến trong nhiều lĩnh vực phục vụ : giáo dục giới trẻ ở Arusha và ở Wasso, đào tạo các giáo viên ở Loliondo, chăm lo sức khỏe ở bệnh viện Wasso, phục vụ dân chúng Massai. Sự tham gia mục vụ và dạy giáo lý cho các cộng đoàn cơ bản, góp phần vào sự phát triển của Giáo hội địa phương Arusha trong cơ cấu tổ chức tại Tòa Tổng Giám mục, dẫn thân phục vụ những người nghèo khổ nhất. Đây là những cánh cửa truyền giáo của các sơ Tận hiến ở Tanzania. Miền này đón tiếp các bạn trẻ trong chương trình đào tạo từ các nước Bắc Phi. Dần dần, các sơ dành được sự tin tưởng của quần chúng Tanzania trong một nền văn hóa đa dạng, phong phú và ngày nay, các sơ rất được tôn trọng và yêu mến.

Năm 2000, công cuộc truyền giáo mở rộng đến tận Burkina-Faso ! Đức Cha Anselme Sanon, Giám mục giáo phận Bobo-Dioulasso mời các sơ Bờ Biển Ngà đến làm việc trong các trường tiểu học thuộc giáo phận. Việc Phúc âm hóa có vẻ khá thuận lợi và các cô gái trẻ cảm thấy được lối cuốn bởi cách sống đơn sơ của người tu sĩ.

Năm 2001, các sơ đến Brazzaville để lo cho việc đào tạo các bạn trẻ về đời sống tu trì. Rồi do tình hình bất ổn trong nước, cộng đoàn chuyển đến Kinshasa. Các sơ trở lại năm 2007 và ở lại đây cho tới năm 2013. Sứ mệnh của các sơ là phục vụ trong ngành giáo dục, y tế và mục vụ tại giáo xứ « Thánh Kisito ».

Bobo Dioulasso, Burkina-Faso



Bộ lạc Massai



Kasese, Uganda

Được gieo mầm năm 1935 trên dải đất Phi châu non trẻ, các sơ Tận hiến thể hiện một sức sống mãnh liệt. Ất hẳn điều đó được nuôi dưỡng bởi vô vàn đau thương tự nguyện dâng hiến và đặc biệt là bởi Đức tin sống động. Năm 2011, châu Phi trở thành một cây đẹp, trở bóng trên các vùng miền khác nhau của châu lục : 3 cộng đoàn ở Kinshasa thuộc Trung Phi, 2 cộng đoàn ở Bờ Biển Ngà, 2 cộng đoàn ở Burkina-Faso thuộc Tây Phi ; 4 cộng đoàn ở Rwanda và 5 cộng đoàn ở Tanzani thuộc Bắc Phi. Nhằm đáp trả lời mời gọi rao giảng Tin Mừng mà các sơ đã mở một cộng đoàn ở Ouganda, một cộng đoàn ở Gabon năm 2013 và ở Kenya năm 2014.

Nhưng dấu chỉ đẹp đẽ nhất về sự phát triển đáng kinh ngạc này, phải chăng là Tinh Dòng Công Gô đã gửi lần lượt hơn 80 sơ đi truyền giáo trên khắp 4 cõi trái đất ?



Rukomo, Uganda



Ngoma, Uganda



Châu Mỹ La Tinh

Cũng giống như trường hợp ở châu Phi, để đáp lại lời mời gọi của Giáo hội, và được sự ủng hộ của các Đức Giám mục Đức Mẹ Lên Trời, các sơ Tận Hiến hướng về châu Mỹ La Tinh. Nhưng khá lý thú, những ơn gọi đầu tiên xuất hiện tại châu Mỹ La Tinh lại hơi muộn màng, chỉ tính từ giữa thế kỷ XX.

Sứ vụ truyền giáo đầu tiên tại Nam Mỹ bắt đầu ở Braxin năm 1964 : Đức Giám mục Đức Mẹ Lên Trời giáo phận Jales, Đức Cha Horthuis nhờ các sơ Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời trợ giúp các cha xây dựng giáo phận, nhất là về mặt sức khỏe và sau đó là giáo lý, đào tạo cho công việc mục vụ tông đồ. Những nhà truyền giáo đầu tiên là những sơ thuộc Tỉnh dòng Hà Lan và Tỉnh dòng Pháp.

Tiếp đó, một số cộng đoàn được thành lập, ban đầu là ở Santa Fé do Sul thuộc giáo phận Jales rồi Andradas và Campinas. Năm 1993, các sơ đi đến tận vùng Amazonia ở Tapauá với tinh thần hăng say truyền giáo. Mối lo toan của các Giám mục thúc bách các sơ tận tâm phục vụ một cách can đảm trong các vùng này, nơi nhiều người bị bỏ rơi nhất.

Thực chất, cứ hai tháng một lần, họ đi tàu đến tiếp cận người dân tộc « Ấn Độ » và các cộng đoàn dân chúng sống trên triền sông, hành trình kéo dài cả mấy tuần. Để loan báo Tin Mừng, các sơ sẵn sàng hy sinh phục vụ. Nhà của họ chính là các ghe tàu của giáo xứ. Một vài năm sau, các sơ có mặt tại Manaus, thủ đô Amazonia.

Tapauá, Amazon



Tapauá, Amazon

Năm 1980, mừng lễ giỗ 100 Cha d'Alzon, gia đình Đức Mẹ Lên Trời có cơ hội tuyệt vời để gặp gỡ nhau và chia sẻ kinh nghiệm truyền giáo, một kế hoạch mới lập ra cho châu Mỹ La Tinh. Mục đích là để trợ giúp cho các cha Đức Mẹ Lên Trời ở Chilê, năm 1982, các sơ quyết định thành lập cộng đoàn trên đất nước này và cộng đoàn đầu tiên được thành lập ở Valparaiso, tiếp đó ở Rengo và Santiago, qua công việc mục vụ ở giáo xứ, mở phòng khám và những sứ vụ khác, nhất là sự liên đới thực sự với quần chúng địa phương. Các sơ ở đây cho tới năm 2007.

Giữa năm 1995 và năm 1999, các sơ hiện diện ở Haiti nhằm phục vụ người nghèo và bệnh nhân. Bối cảnh lịch sử chiến tranh bắt buộc các sơ phải rời sứ vụ.



Các Sơ Miến Braxin-Paraguây



Paraguây 2007

Braxin 1965

Còn Paraguay cũng là hoa trái của những cuộc gặp gỡ, trao đổi: Nhờ sự Quan phòng mà những mối liên kết thân tình được dệt lên giữa các cha từ Paraguay đến Rôma theo học và các sơ Tận Hiến ở Ý. Từ đó, vâng theo Thần Khí, một số sơ đã đáp lời mời gọi của các linh mục này thành lập cộng đoàn trên đất nước họ. Năm 2007, ý tưởng thành lập của các sơ người Ý và Braxin, sát nhập với các cộng đoàn địa phương nhằm giúp các bạn nữ trẻ tìm kiếm ơn gọi. Dự định sẽ mở một tập viện Mỹ- La Tinh vào năm 2015 dành cho các bạn trẻ Braxin, Paraguay và Mexicô.

Ở châu Mỹ La Tinh, các sơ sống nhờ tiền lương từ công việc giáo xứ và công tác xã hội, cũng như bán hàng tạp hóa và nông sản làm ra. Các sơ dạy giáo lý và hướng dẫn các cộng đoàn địa phương, dạy ngoại ngữ, tin học, hội họa vv.



San Lorenzo, Paraguay

Điệu nhảy Paraguay, biểu diễn bởi các sơ

Phải chăng đó là sống theo phương châm của Thánh Phaolô mà Cha d'Alzon đã trao cho Mẹ Emmanuel-Marie « trở nên tất cả cho mọi người » (1Col 9,22) ? Cũng như một cha Đức Mẹ Lên Trời đã viết cách đây khá lâu « Ngoài sự thánh hóa các thành viên, Hội dòng còn có một mục tiêu phổ quát, và qua cách hiện thực sứ mệnh của Hội Dòng, người ta tìm thấy những nét đặc trưng độc đáo, kế thừa Đăng Sáng lập nhằm tạo nên nhân cách và đặc trưng hóa hành động... »⁶⁷

Nhờ bí quyết hội nhập văn hóa « trở nên tất cả cho mọi người » các sơ đã thích ứng một cách tự nhiên với những thực tại mới mẻ và khác lạ đối với họ để sống trọn vẹn sứ mệnh Tận hiến ở châu Mỹ La Tinh.



Vạn Lý Trường Thành Trung Quốc



Châu Á

Đối với con cái yêu dấu của Cha d'Alzon, ngày xưa, Cha đã chỉ ra « giới hạn của Vạn Lý Trường Thành ở Trung Quốc... »⁶⁸ và nhờ hơi thở ngôn sứ, con cái của Cha sẵn sàng hiến thân hầu cho Triều Đại Nước Thiên Chúa ngự đến. Đặt chân đến Hàn Quốc, không phải các sơ đã phần nào ở bên kia Vạn Lý Trường Thành Trung Quốc rồi hay sao!

Lịch sử truyền giáo tại Hàn Quốc bắt đầu với Paulina Shim, gốc Hàn Quốc, cha của chị đã trở lại đạo Thiên Chúa giáo. Năm 1964, Paulina vào Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời tại Bỉ. Khi Hội Dòng hướng tương lai về phía



Mokpo, Hàn Quốc

Gwangju, Hàn Quốc



châu Á, để đáp lại mong ước của Đấng Sáng lập nhìn thấy con cái đi « tận cùng cõi Phương Đông », một cách tự nhiên các Đấng Bè Trên hướng về nữ tu người Hàn này. Các bước khởi sự bắt đầu sau khi có được thẩm quyền tôn giáo địa phương ở Gwangji và Xêun. Năm 1985, được sự chấp thuận của Đức Giám mục, Đức Cha Youn, các sơ Tận Hiến đặt chân đến Mokpo, Hàn Quốc. Các sơ bắt đầu ở đây với hai tu sĩ và làm mục vụ giáo xứ. Xem xét tình hình, một số bạn nữ muốn xin tìm hiểu, và mấy tháng sau, các sơ đã mở nhà tập cách đó không xa. Năm 1990, các sơ thành lập một cộng đoàn ở Gwangju để săn sóc người lớn tuổi và năm 1999, các sơ chuyển đến Xêun làm công tác mục vụ giáo xứ.

Không lâu sau, các sơ nghĩ về việc thành lập ở Việt Nam nơi mà các cha Dòng Đức Mẹ Lên Trời có mặt trước đó mấy năm : một sơ gốc Việt là người tiên phong trên đất nước này. Sơ Marie-Paulette Alaux là người đầu tiên chịu trách nhiệm liên lạc với Giáo hội địa phương. Năm 2006, trong chuyến thăm cùng với sơ Claire Rabitz, các sơ đã gặp Cha Bosco, tu sĩ dòng Phanxicô, người coi sóc ơn gọi và là người lo cho các lưu xá sinh viên. Cha hứa cộng tác với các sơ và tạo điều kiện để các sơ gặp gỡ các bạn nữ trẻ, những người suy nghĩ về ơn gọi tu trì và muốn biết đến đời sống các sơ Tận Hiến.





Sài Gòn, Việt Nam

Với sự chấp thuận của Đức Giám mục Giáo phận, sơ Bê Trên Tổng quyền mời các bạn trẻ bắt đầu hành trình đời sống tu trì ở Pháp. Năm 2008, sơ Marie-Paulette đến sống ở Việt Nam và năm 2009, bắt đầu thành lập chính thức ở Thành phố Hồ Chí Minh. Không lâu sau đó, các bạn trẻ Việt Nam bắt đầu chương trình đào tạo trong nước và tháng 8 năm 2014, tập viện được chính thức khai sinh.

Nhờ những sáng kiến của Hội dòng và những bối cảnh đầy sự quan phòng, Trung Quốc đến với các sơ Tận Hiến. Nhằm đón tiếp và đào tạo những ơn gọi Trung Quốc đầu tiên, năm 2010, một cộng đoàn được thành lập ở Manila (Philippin).

Cũng vậy, khi mà câu hỏi được đặt ra về châu Á, chúng ta đã ý thức được rằng các sơ Tận Hiến còn ở thời kỳ bình minh đầy mào hiềm của công cuộc truyền giáo mới mẻ này.

Sơ Felicia - Bê Trên Tổng quyền Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời nói rằng : « Mặc dù các cộng đoàn châu Á, Hàn Quốc, Việt Nam, Philippin và Trung Quốc còn rất mỏng giòn. Nhưng tôi nhận thấy rằng sứ mệnh của chúng ta tốt đẹp và đầy dẫn thân. Sứ mệnh này mang những dấu ấn và sự tinh tế khác nhau tùy theo bối cảnh văn hóa-xã hội và chính trị. Gần như trong hết thảy các nước này, tồn tại hai yếu tố chung : loạn báo Tin Mừng hiện thực hóa bởi giáo dân và tôn giáo có một vị trí chủ chốt trong đời sống con người. Công giáo làm ra tính hiện đại. Và đó là vấn đề đích đáng cho Giáo hội hoàn vũ, đặc biệt là cho Giáo hội châu Á và cho Hội dòng.



Manila, Philippin

Các sơ châu Á hoặc là những sơ được mời gọi đi truyền giáo ở Á châu cần ý thức và nhạy cảm với ba mục đích Phúc Âm hóa rõ ràng trong lĩnh vực đối thoại : đối thoại liên tôn (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, v.v), đối thoại với các nền văn hóa và đối thoại với người nghèo. Trung thành với Đặc sủng, chúng ta muốn trở thành những người phụ nữ biết đối thoại, hiệp thông và hiệp nhất trong công việc phục vụ những người không nơi nương tựa một cách triệt để. Mỗi chị em cần mở rộng lòng mình để hưởng thế giới với cái nhìn rộng mở hơn. »

Tại Trung Quốc, chúng ta hãy nhìn xa hơn một chút. Năm 1935, các Cha Đức Mẹ Lên Trời được mời gọi thành lập một cộng đoàn ở Mandchourie. Và từ nhiều năm nay, một số ơn gọi của Hội dòng Tận hiến đến từ Trung Quốc. Phải chăng đó là tiếng đáp trả cho lời mời gọi mà các Cha đã nhận được năm 1935 ? Thật vậy, năm 2013, Hội dòng đã thành lập một cộng đoàn ở Trung Quốc và cộng đoàn thứ hai được mở vào năm 2014.

Vạn Lý Trường Thành Trung Quốc



Hội Dòng Quốc tế**Sau 150 năm**

ngày thành lập ở Nîmes, trung thành với ơn gọi truyền giáo, các sơ Tận Hiến trở thành một Hội Dòng Quốc tế. Thách thức mà các sơ phải vượt lên ngay từ thuở đầu, đó là « làm cho Nước Cha Trị đến » khắp mọi nơi và trong mọi người. Nhưng trong thế giới hiện tại, nơi quỵện lẫn mọi nền văn hóa và tôn giáo, nơi mà những trao đổi và những mối liên hệ đều thăng tiến, chúng ta cần làm cho Nước Chúa càng rộng mở hơn.

Theo lời Thầy Chí Thánh : « Hãy mở rộng ra!»⁶⁹ Thách thức truyền giáo này luôn thúc bách các sơ đi xa hơn và cũng mời gọi họ trở thành những người kiến tạo trong Giáo hội địa phương và với Đại Gia đình Đức Mẹ Lên Trời.



Nhà Chính-Paris

MỤC LỤC

LỜI DẪN	tr. 03
LƯỢC SỬ	tr. 04
1. Thời thơ ấu và trai trẻ của Cha Emmanuel Daudé d'Alzon (1810-1832)	tr. 05
2. Thời gian đào tạo cho tới thụ phong linh mục (1832-1834).....	tr. 08
3. Cha d'Alzon trong công tác mục vụ ở địa phận Nîmes (1835-1844)	tr. 10
4. Từ ngôi trường Trung học cơ sở cho tới việc thành lập Hội Dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời (1845-1857)	tr. 13
5. « Cha chúc lành cho sứ vụ của các con ở Đông Phương ...» (1860-1865)	tr. 16
6. Thành lập Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời (1865)	tr. 19
7. Một người Mẹ cho Hội Dòng Tận Hiến Đức Mẹ Lên Trời (1866-1868)	tr. 21
8. Khởi hành cho sứ mệnh truyền giáo ở Đông Phương (1868)	tr. 27
9. Củng cố nền tảng Hội Dòng (1868-1880)	tr. 32
10. Bền tượng Đức Mẹ Sầu Bi, những giọt nước mắt của người Mẹ Sáng Lập Dòng (1880-1900) ...	tr. 38
SỰ PHÁT TRIỂN PHỔ QUÁT	tr. 42
Đông Phương	tr. 44
Châu Âu	tr. 48
Châu Phi	tr. 52
Châu Mỹ La Tinh	tr. 58
Châu Á	tr. 62
Hội Dòng Quốc Tế	tr. 66

CÁC SƠ TẬN HIỂN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

20/62 Nguyen Thien Thuat
F. 24 – Q. Binh Thanh
TP Ho Chi Minh – Vietnam
Tel.: (00.84) 835.109.087 – (0)1.648.309.880
Email: oa.saigon@gmail.com



Éditions du Signe

1, rue Alfred Kastler - BP 10094 – Eckbolsheim - 67038 STRASBOURG CEDEX - Pháp
Tél: +33 (0)3 88 78 91 91 - Fax: +33 (0)3 88 78 91 99
www.editionsdusigne.fr - Email: info@editionsdusigne.fr

Văn bản: Monique Plassard và CÁC SƠ TẬN HIỂN ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

Bố trí: a-la-Folie

Hình ảnh: Hội Dòng;

Fotolia: p.7 (nền): © designelements; p.14 (nền): © Anette Linnea Rasmussen; p.15 (nền): © Olivier Tuffé; p.22-23: © Khorzhevskia;
p.32: © Fotolia_8986733_XL; p.38 (nền): © Chepko Danil; p.51 (nền): © 41370648_M xy; p.61 (nền): © kbuntu

© Éditions du Signe - 2015, 109962

Tous droits réservés - Reproduction interdite

ISBN: 978-2-7468-3288-6

Imprimé en U.E.